

Số: /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia  
đợt 1 năm 2026****BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này:

a. Bổ sung kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) đợt 1 năm 2026 (Phụ lục I).

b. Điều chỉnh kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) đợt 1 năm 2026 (Phụ lục II).

**Điều 2.** Kinh phí thực hiện kế hoạch xây dựng TCVN trên do các Bộ, ngành xây dựng dự thảo TCVN chủ động cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các Bộ, ngành và các nguồn kinh phí tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân khác.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Lê Xuân Định;
- Các Bộ, ngành có liên quan;
- Lưu: VT, TĐC (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Xuân Định**

**Phụ lục I**

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA (TCVN) ĐỢT 1 NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ- BKHCN ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Lĩnh vực/ đối tượng TCVN	Tên TCVN	Tên, số hiệu tiêu chuẩn, tài liệu kỹ thuật làm căn cứ xây dựng	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng dự thảo TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
<b>I. BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (04 TCVN)</b>									
<b>Nông nghiệp (04 TCVN)</b>									
1.		Chất lượng đất - Phương pháp xác định hàm lượng silic hòa tan	Xây dựng mới 1. Selected methods for soil and plant analysis. A. S. R. Juo. International Institute of Tropical Agriculture Ibadan, Nigeria, 1978. 2. Berthelsen S, Korndörfer GH. Methods for Silic analysis in plant, soil and fertilizers. Proceedings of the third International Conference on Silicon in Agriculture; 2005 Oct 22–26; Uberlandia, Brazil: Universidade Federal de Uberlandia; 2005. p 85–91	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	2026	2026			
2.		Chất lượng đất - Xác định nitơ tổng - Phương pháp Kendan (Kjeldahl)	Xây dựng mới 1. Các số liệu, hướng dẫn thực hiện trong quá trình thử nghiệm tại Phòng Phân tích Đất và Môi trường.	Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp	2026	2026			

			<p>2. Phương pháp phân tích hóa học đất của Australia và các nước lân cận: Soil chemical methods - Australasia 7A1: Total soil nitrogen, semimicro Kjeldahl - Steam distillation”.</p> <p>3. Hướng dẫn phân tích mẫu đất của tổ chức lương thực thế giới FAO:  <a href="https://openknowledge.fao.org/server/api/core/bitstreams/17a0e476-f796-4608-a869-295a367c0b56/content">https://openknowledge.fao.org/server/api/core/bitstreams/17a0e476-f796-4608-a869-295a367c0b56/content</a></p> <p>4. Sổ tay phân tích Đất, Nước, Phân bón, Cây trồng. Viện Thổ nhưỡng Nông hóa biên soạn, NXB Nông nghiệp, 1998</p>						
3.		Chất lượng đất - Phương pháp xác định hàm lượng kali tổng số bằng dịch công phá H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> và HClO <sub>4</sub>	<p>Soát xét TCVN 4053:1985 Đất trồng trọt - Phương pháp xác định tổng số kali</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Management of Tropical Sandy Soils for Sustainable Agriculture, FAO, 2005.</p> <p>2. TCVN 7375:2004: Chất lượng đất - Giá trị chỉ thị về hàm lượng kali tổng số trong đất Việt Nam.</p> <p>3. TCVN 8660:2011: Chất lượng đất - Phương pháp xác định kali tổng số.</p> <p>4. TCVN 8662:2011: Chất lượng đất - Phương pháp xác định kali dễ tiêu</p>	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	2026	2026			
4.		Quy trình sản xuất, sơ chế đối với cây rau ăn lá, cây rau ăn quả, cây rau ăn củ/thân đảm bảo an toàn thực phẩm	<p>Xây dựng mới</p> <p>1. Đề tài KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu chọn tạo giống, xây dựng quy trình quản lý cây trồng tổng hợp nhằm phát triển chè an toàn phục vụ nội tiêu và xuất khẩu. (Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc chủ trì</p>	Viện Nghiên cứu Rau quả	2026	2026			

			<p>thực hiện).</p> <p>2. Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ: Phát triển sản xuất rau an toàn, trái vụ trong vòm che thấp phù hợp điều kiện sinh thái Thành phố Hải Phòng (Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng chủ trì thực hiện).</p> <p>3. Đề tài KHCN cấp tỉnh: Nghiên cứu chế phẩm vi sinh trong sản xuất rau an toàn theo mô hình nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên đất và Môi trường - Học viện Nông nghiệp Việt Nam chủ trì thực hiện)</p>						
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--

## II. BỘ XÂY DỰNG (04 TCVN)

### Đường thủy (04 TCVN)

5.		Công trình cảng biển - Yêu cầu thiết kế - Luồng tàu và khu nước	Xây dựng mới/OCDI2025; BS 6349	Cục Hàng hải và đường thủy nội địa Việt Nam	2026	2026			
6.		Công trình cảng biển - Yêu cầu thiết kế - Công trình thủy công trong nhà máy đóng mới, sửa chữa tàu biển và âu tàu	Xây dựng mới/OCDI2025; BS 6349	Cục Hàng hải và đường thủy nội địa Việt Nam	2026	2026			
7.		Công trình cảng biển - Yêu cầu thiết kế - Bến phao và công trình hàng hải khác	Xây dựng mới/OCDI2025; BS 6349	Cục Hàng hải và đường thủy nội địa Việt Nam	2026	2026			
8.		Công trình cảng biển - Yêu cầu thiết kế - Hướng dẫn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép	Xây dựng mới/OCDI2025; BS 6349; Eurocode	Cục Hàng hải và đường thủy nội địa Việt Nam	2026	2026			

<b>III. BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (367 TCVN)</b>									
<b>Đồ trang sức (10 TCVN)</b>									
9.		Đồ trang sức và kim loại quý - Xác định vàng có độ tinh khiết rất cao - Phương pháp hiệu số sử dụng ICP-MS	ISO 5724:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 174 <i>Đồ trang sức</i>	2026	2026			
10.		Đồ trang sức và kim loại quý - Kiểm tra các lô kim cương nhỏ - Thuật ngữ, phân loại và phương pháp thử	ISO 6893:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 174 <i>Đồ trang sức</i>	2026	2026			
11.		Đồ trang sức và kim loại quý - Lớp phủ hợp kim vàng	ISO 10713:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC 174 <i>Đồ trang sức</i>	2026	2026			
12.		Đồ trang sức và kim loại quý - Xác định vàng - Phương pháp cupen hoá (hoả luyện)	ISO 11426:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 174 <i>Đồ trang sức</i>	2026	2026			
13.		Đồ trang sức và kim loại quý - Xác định bạc - Phương pháp đo điện thế sử dụng kali bromua	ISO 11427:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 174 <i>Đồ trang sức</i>	2026	2026			
14.		Đồ trang sức và kim loại quý - Xác định hàm lượng paladi - Phương pháp trọng lượng với Dimethylglyoxim.	ISO 11490:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 174 <i>Đồ trang sức</i>	2026	2026			
15.		Đồ trang sức và kim loại quý - Phương pháp lấy mẫu kim loại quý và hợp kim kim loại quý	ISO 11596:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 174 <i>Đồ trang sức</i>	2026	2026			

16.		Đồ trang sức và kim loại quý - Xác định vàng, bạc, bạch kim và palladium có độ tinh khiết cao - Phương pháp hiệu số sử dụng SPARK-OES	ISO 18214:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 174 <i>Đồ trang sức</i>	2026	2026			
17.		Đồ trang sức và kim loại quý - Phương pháp không phá huỷ xác định độ tinh khiết của kim loại quý bằng ED-XRF	ISO 23345:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 174 <i>Đồ trang sức</i>	2026	2026			
18.		Vàng miếng	Xây dựng mới Căn cứ trên cơ sở đánh giá, nghiên cứu và kinh nghiệm thực tiễn	Ban kỹ thuật TCVN/TC 174 <i>Đồ trang sức</i>	2026	2026			

**Đèn LED (12 TCVN)**

19.		Đèn điện - Phần 1: Yêu cầu chung và phương pháp thử	IEC 60598-1:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E11 <i>Chiếu sáng</i>	2026	2026			
20.		Đèn điện - Phần 2-1: Yêu cầu cụ thể - Đèn điện thông dụng cố định	IEC 60598-2-1:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E11 <i>Chiếu sáng</i>	2026	2026			
21.		Đèn điện - Phần 2-2: Yêu cầu cụ thể - Đèn điện lắp chìm và đèn điện lắp chìm có xử lý không khí	IEC 60598-2-2:2023 CMV	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E11 <i>Chiếu sáng</i>	2026	2026			
22.		Đèn điện - Phần 2-4: Yêu cầu cụ thể - Đèn điện thông dụng di động	IEC 60598-2-4:2017 RLV	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E11 <i>Chiếu sáng</i>	2026	2026			

23.		Bóng đèn LED - Yêu cầu an toàn	IEC 63554:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E11 <i>Chiếu sáng</i>	2026	2026			
24.		An toàn quang sinh học của bóng đèn và hệ thống bóng đèn - Phần 7: Nguồn sáng và đèn điện chủ yếu phát ánh sáng nhìn thấy	IEC 62471-7:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E11 <i>Chiếu sáng</i>	2026	2026			
25.		Môđun LED dùng cho chiếu sáng thông dụng - Qui định về an toàn	Soát xét TCVN 8781:2015 (IEC 62031:2014) Tài liệu tham khảo: IEC 62031:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E11 <i>Chiếu sáng</i>	2026	2026			
26.		Đặc tính của nguồn sáng LED - Phần 1: Tờ dữ liệu	IEC 63356-1:2023 Edition 2.0 (2023-09-19)	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E11 <i>Chiếu sáng</i>	2026	2026			
27.		Đặc tính của nguồn sáng LED - Phần 2: Tham số và giá trị thiết kế	IEC 63356-2:2022 Edition 1.0 (2022-10-18)	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E11 <i>Chiếu sáng</i>	2026	2026			
28.		Gói LED dùng cho chiếu sáng thông dụng - Tờ quy định kỹ thuật	IEC 63146:2019 Edition 1.0 (2019-05-02)	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E11 <i>Chiếu sáng</i>	2026	2026			
29.		Chiếu sáng thông dụng - Sản phẩm LED và thiết bị liên quan - Thuật ngữ và định nghĩa	Soát xét TCVN 9894:2013 (IEC/TS 62504:2011) Tài liệu tham khảo: IEC 62504:2014+ AMD1:2018 CSV	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E11 <i>Chiếu sáng</i>	2026	2026			
30.		Môđun LED dùng cho chiếu sáng thông dụng - Yêu cầu về tính năng	Soát xét TCVN 10485:2015 IEC 62717:2014 Tài liệu tham khảo: IEC 62717:2014+AMD1:2015+AMD	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E11 <i>Chiếu sáng</i>	2026	2026			

			2:2019 CSV						
<b>Cáp điện hạ áp (11 TCVN)</b>									
31.		Cáp cách điện PVC có điện áp danh định đến và bằng 450/750 V - Phần 1: Yêu cầu chung	IEC 60227-1:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E4 <i>Dây và cáp điện</i>	2026	2026			
32.		Cáp cách điện PVC có điện áp danh định đến và bằng 450/750 V - Phần 3: Cáp không vỏ bọc dùng cho lắp đặt cố định	IEC 60227-3:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E4 <i>Dây và cáp điện</i>	2026	2026			
33.		Cáp cách điện PVC có điện áp danh định đến và bằng 450/750 V - Phần 4: Cáp có vỏ bọc dùng cho lắp đặt cố định	IEC 60227-4:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E4 <i>Dây và cáp điện</i>	2026	2026			
34.		Cáp cách điện PVC có điện áp danh định đến và bằng 450/750 V - Phần 5: Cáp mềm (dây mềm)	IEC 60227-5:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E4 <i>Dây và cáp điện</i>	2026	2026			
35.		Cáp cách điện PVC có điện áp danh định đến và bằng 450/750 V - Phần 7: Cáp mềm có hoặc không có lớp chắn, với hai lõi trở lên và điện áp danh định đến và bằng 300/500 V	IEC 60227-7:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E4 <i>Dây và cáp điện</i>	2026	2026			
36.		Ruột dẫn của cáp cách điện	IEC 60228:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E4 <i>Dây và cáp điện</i>	2026	2026			

37.		Cáp điện có cách điện dạng đùn và phụ kiện của chúng, dùng cho điện áp danh định từ 1 kV ( $U_m = 1,2$ kV) đến 30 kV ( $U_m = 36$ kV) - Phần 1: Cáp cho điện áp danh định 1 kV ( $U_m = 1,2$ kV) và 3 kV ( $U_m = 3,6$ kV)	IEC 60502-1:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E4 <i>Dây và cáp điện</i>	2026	2026			
38.		Cáp điện có cách điện dạng đùn và phụ kiện của chúng, dùng cho điện áp danh định từ 1 kV (1,2 kV) đến 30 kV (36 kV) - Phần 2: Cáp cho điện áp danh định từ 6 kV (7,2 kV) đến 30 kV	IEC 60502-2:2014+AMD1:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E4 <i>Dây và cáp điện</i>	2026	2026			
39.		Phương pháp thử đối với cáp điện có điện áp danh định đến và bằng 450/750 V	IEC 63294:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E4 <i>Dây và cáp điện</i>	2026	2026			
40.		Cáp điện có cách điện dạng đùn và phụ kiện của chúng, dùng cho điện áp danh định từ 1 kV ( $U_m = 1,2$ kV) đến 30 kV ( $U_m = 36$ kV) - Phần 4: Yêu cầu thử nghiệm trên phụ kiện cáp có điện áp danh định từ 6 kV (7,2 kV) đến 30 kV ( $U_m = 36$ kV)	Soát xét TCVN 5935-4:2013 (IEC 60502-4:2010) Tài liệu tham khảo IEC 60502-4:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E4 <i>Dây và cáp điện</i>	2026	2026			
41.		Phương pháp thử phụ kiện cáp có điện áp danh định từ 6 kV (7,2 kV) đến 30 kV ( $U_m = 36$ kV)	Soát xét TCVN 9617:2013 (IEC 61442:2005) Tài liệu tham khảo IEC 61442:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E4 <i>Dây và cáp điện</i>	2026	2026			

**Sản phẩm dầu mỡ - Nhiên liệu xăng dầu (03 TCVN)**

42.		Sản phẩm dầu mỏ dạng lỏng - Phương pháp xác định điểm chảy (Phương pháp nghiêng tự động)	ASTM D5950-14(2020)	Ban kỹ thuật TCVN/TC 28 <i>Sản phẩm dầu mỏ</i>	2026	2026			
43.		Xăng - Xác định hợp chất MTBE, ETBE, TAME, DIPE, rượu tert-Amyl và rượu từ C <sub>1</sub> đến C <sub>4</sub> bằng phương pháp sắc ký khí	ASTM D 4815-22	TCVN/TC 28 <i>Sản phẩm dầu mỏ</i>	2026	2026			
44.		Xử lý kết quả thử nghiệm để xác định sự phù hợp với yêu cầu kỹ thuật	ASTM D 3244-21a	TCVN/TC 28 <i>Sản phẩm dầu mỏ</i>	2026	2026			

#### Nhiên liệu hàng không (03 TCVN)

45.		Sản phẩm dầu mỏ dạng lỏng - Phương pháp xác định điểm chảy (Phương pháp nghiêng tự động)	ASTM D5950-14(2020)	Ban kỹ thuật	2026	2026			
46.		Xăng - Xác định hợp chất MTBE, ETBE, TAME, DIPE, rượu tert-Amyl và rượu từ C <sub>1</sub> đến C <sub>4</sub> bằng phương pháp sắc ký khí	ASTM D 4815-22	Ban kỹ thuật	2026	2026			
47.		Xử lý kết quả thử nghiệm để xác định sự phù hợp với yêu cầu kỹ thuật	ASTM D 3244-21a	Ban kỹ thuật	2026	2026			

#### Sản phẩm khí (05 TCVN)

48.		Nhiên liệu khí - Phương pháp xác định trị số metan tính toán (MNC) của nhiên liệu khí được sử dụng trong động cơ đốt trong	ASTM D 8221-23	Ban kỹ thuật TCVN/TC 193 <i>Sản phẩm khí</i>	2026	2026			
-----	--	--	----------------	--	------	------	--	--	--

49.		Hỗn hợp khí - Phương pháp xác định khí hydrocacbon và khí không phải hydrocacbon trong hỗn hợp khí bằng sắc ký khí)	ASTM D 7833-20	Ban kỹ thuật TCVN/TC 193 <i>Sản phẩm khí</i>	2026	2026			
50.		Nhiên liệu hydro - Phương pháp khối lượng xác định nồng độ hạt của nhiên liệu hydro	ASTM D 7651-17	Ban kỹ thuật TCVN/TC 193 <i>Sản phẩm khí</i>	2026	2026			
51.		Khí thiên nhiên nén - Phương pháp xác định dầu máy nén khí trong khí thiên nhiên nén sử dụng làm nhiên liệu cho phương tiện cơ giới dùng khí thiên nhiên	ASTM D 8251-23	Ban kỹ thuật TCVN/TC 193 <i>Sản phẩm khí</i>	2026	2026			
52.		Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) - Phương pháp tính toán các chỉ tiêu vật lý từ phân tích thành phần	ASTM D 2598-21	Ban kỹ thuật TCVN/TC 193 <i>Sản phẩm khí</i>	2026	2026			
<b>Công nghệ nano (04 TCVN)</b>									
53.		Công nghệ nano - Vật liệu nano từ tính Phần 1: Đặc tính kỹ thuật và phép đo của huyền phù nano từ tính	ISO/TS 19807-1:2019	Ban kỹ thuật TCVN/TC 229 <i>Công nghệ nano</i>	2026	2026			
54.		Công nghệ nano - Vật liệu nano từ tính Phần 2: Đặc điểm kỹ thuật và phương pháp đo hạt từ tính có cấu trúc nano để chiết axit nucleic	ISO/TS 19807-2:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 229 <i>Công nghệ nano</i>	2026	2026			

55.		Công nghệ nano - Vật liệu nano sét Phần 1: Đặc tính và phương pháp đo vật liệu nano sét phân lớp	ISO/TS 21236-1:2019	Ban kỹ thuật TCVN/TC 229 <i>Công nghệ nano</i>	2026	2026			
56.		Công nghệ nano - Vật liệu nano sét Phần 2: Đặc điểm kỹ thuật và phép đo đối với các tấm nano sét dùng cho ứng dụng màng chắn khí	ISO/TS 21236-2:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 229 <i>Công nghệ nano</i>	2026	2026			
<b>An toàn đồ chơi trẻ em - An toàn hóa sinh (07 TCVN)</b>									
57.		An toàn đồ chơi trẻ em - Phần 3: Giới hạn mức phơi nhiễm của một số nguyên tố độc hại	ISO 8124-3:2020, ISO 8124-3:2020/ Amd 1:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 181 <i>An toàn đồ chơi trẻ em</i>	2026	2026			
58.		An toàn đồ chơi trẻ em - Phần 4: Bộ đồ chơi thực nghiệm về hóa học và các hoạt động liên quan	ISO 8124-10:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 181 <i>An toàn đồ chơi trẻ em</i>	2026	2026			
59.		An toàn đồ chơi trẻ em - Phần 5: Bộ đồ chơi hóa học ngoài bộ đồ chơi thực nghiệm	ISO 8124-11:2019	Ban kỹ thuật TCVN/TC 181 <i>An toàn đồ chơi trẻ em</i>	2026	2026			
60.		An toàn đồ chơi trẻ em - Phần 5A: Xác định tổng hàm lượng một số nguyên tố trong đồ chơi	ISO/FDIS 8124-5	Ban kỹ thuật TCVN/TC 181 <i>An toàn đồ chơi trẻ em</i>	2026	2026			
61.		An toàn đồ chơi trẻ em - Phần 6: Một số este phtalat trong đồ chơi và sản phẩm dành cho trẻ em	ISO 8124-6:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 181 <i>An toàn đồ chơi trẻ em</i>	2026	2026			
62.		An toàn đồ chơi trẻ em - Phần 12: An toàn sinh học	ISO 8124-12:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 181 <i>An toàn đồ chơi trẻ em</i>	2026	2026			

63.		An toàn đồ chơi trẻ em - Phần 15: Formamide trong vật liệu đồ chơi dạng xốp	BS EN 71-15:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC 181 <i>An toàn đồ chơi trẻ em</i>	2026	2026			
<b>An toàn đồ chơi trẻ em - An toàn cơ học, vật lý và tính cháy (03 TCVN)</b>									
64.		An toàn đồ chơi trẻ em - Phần 1: Các yêu cầu an toàn liên quan đến tính chất cơ lý	ISO 8124-1:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC 181 <i>An toàn đồ chơi trẻ em</i>	2026	2026			
65.		An toàn đồ chơi trẻ em - Phần 2: Tính cháy	ISO 8124-2:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 181 <i>An toàn đồ chơi trẻ em</i>	2026	2026			
66.		An toàn đồ chơi trẻ em - Phần 4A: Đồ chơi vận động sử dụng trong gia đình	ISO 8124-4:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC 181 <i>An toàn đồ chơi trẻ em</i>	2026	2026			
<b>Xác thực nguồn gốc sản phẩm (07 TCVN)</b>									
67.		Xác thực nguồn gốc thực phẩm - Xác thực và gian lận thực phẩm - Khái niệm, thuật ngữ và định nghĩa	BS EN 17972:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích và lấy mẫu</i>	2026	2026			
68.		Xác thực nguồn gốc thực phẩm - Xác định tỷ lệ đồng vị C và/hoặc N trong thực phẩm bằng máy phân tích nguyên tố-khối phổ tỷ số đồng vị (EA-IRMS)	BS EN 18054:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích và lấy mẫu</i>	2026	2026			
69.		Xác thực nguồn gốc thực phẩm - Mã vạch ADN của nhuyễn thể hai mảnh vỏ và các sản phẩm có nguồn gốc từ nhuyễn thể hai mảnh vỏ	BS EN 17881:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích và lấy mẫu</i>	2026	2026			

		sử dụng đoạn gen rARN 16S ty thể đã xác định							
70.		Phân tích dấu ấn sinh học phân tử - Mã vạch ADN của cá và các sản phẩm từ cá sử dụng các đoạn gen cytochrome b và cytochrome c oxidase I ty thể đã xác định	ISO 17174:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích và lấy mẫu</i>	2026	2026			
71.		Xác thực nguồn gốc thực phẩm - Mã vạch ADN của thịt có nguồn gốc từ động vật có vú và chim sử dụng các đoạn gen cytochrome b và cytochrome c oxidase I ty thể đã xác định	BS EN 17882:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích và lấy mẫu</i>	2026	2026			
72.		Xác thực nguồn gốc thực phẩm - Xác định giá trị $\delta^{13}C$ của mono- (fructose và glucose), di- và trisaccharides trong mật ong bằng phương pháp sắc ký lỏng khối phổ tỷ số đồng vị (LC-IRMS)]	BS EN 17958:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích và lấy mẫu</i>	2026	2026			
73.		Xác thực nguồn gốc thực phẩm - Xác định tổng 16-O-Methylcafestol, 16-O-Methylkahweol và các dẫn xuất của chúng trong cà phê rang bằng $^1H$ -qNMR ( <i>Food authenticity -</i>	BS EN 17992:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích và lấy mẫu</i>	2026	2026			

**Hướng dẫn công bố, ghi nhãn và cung cấp thông tin về thực phẩm (03 TCVN)**

74.		Hướng dẫn cung cấp thông tin thực phẩm đối với thực phẩm đóng gói sẵn được cung cấp qua thương mại điện tử	CXG 104-2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F6 <i>Dinh dưỡng và thức ăn kiêng</i>	2026	2026			
75.		Hướng dẫn sử dụng công nghệ để cung cấp thông tin về thực phẩm trong ghi nhãn thực phẩm	CXG 105-2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F6 <i>Dinh dưỡng và thức ăn kiêng</i>	2026	2026			
76.		Tiêu chuẩn chung về ghi nhãn vật chứa thực phẩm không dùng để bán lẻ	CXS 346-2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F6 <i>Dinh dưỡng và thức ăn kiêng</i>	2026	2026			
<b>Đô thị thông minh (03 TCVN)</b>									
77.		Cộng đồng và đô thị bền vững - Hướng dẫn thiết lập mô hình điều hành đô thị thông minh cho các cộng đồng bền vững	ISO 37106:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 268/SC1 <i>Đô thị thông minh</i>	2026	2026			
78.		Đô thị và cộng đồng bền vững - Khu thương mại - Hướng dẫn triển khai thực tiễn ở địa phương của ISO 37101	ISO 37108:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC 268/SC1 <i>Đô thị thông minh</i>	2026	2026			
79.		Đô thị và cộng đồng bền vững - Các chỉ số cho dịch vụ đô thị và chất lượng cuộc sống	ISO 37120:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC 268/SC1 <i>Đô thị thông minh</i>	2026	2026			
<b>Dịch vụ tài chính thông minh (05 TCVN)</b>									

80.		Dịch vụ tài chính di động - Hướng dẫn định danh khách hàng ( <i>Mobile</i> )	ISO 5158:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 68 <i>Dịch vụ tài chính</i>	2026	2026			
81.		Dịch vụ tài chính - Bảo mật thanh toán bằng quét mã	ISO 5201:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 68 <i>Dịch vụ tài chính</i>	2026	2026			
82.		Dịch vụ tài chính - Mã định danh pháp nhân (LEI) - Phần 1: Phân công	ISO 17442-1:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC 68 <i>Dịch vụ tài chính</i>	2026	2026			
83.		Dịch vụ tài chính - Mã định danh pháp nhân (LEI) - Phần 2: Ứng dụng trong chứng thư số	ISO 17442-2:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC 68 <i>Dịch vụ tài chính</i>	2026	2026			
84.		Dịch vụ tài chính - Mã định danh pháp nhân (LEI) - Phần 3: LEI có thể xác minh (vLEI)	ISO 17442-3:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 68 <i>Dịch vụ tài chính</i>	2026	2026			
<b>CNTT&amp;TT cho Đô thị thông minh (06 TCVN)</b>									
85.		Đô thị thông minh - Hướng dẫn thiết lập khuôn khô ra quyết định để chia sẻ dữ liệu và dịch vụ thông tin	ISO/IEC 17917:2024	Ban kỹ thuật TCVN/JTC1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			
86.		Công nghệ thông tin - Ontology cấp cao cho các chỉ số thành phố thông minh	ISO/IEC 21972:2020	Ban kỹ thuật TCVN/JTC1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			
87.		Công nghệ thông tin - Khung tham chiếu CNTT Thành phố thông minh - Phần 1: Khung quy trình	ISO/IEC 30145-1:2021	Ban kỹ thuật TCVN/JTC1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			

		kinh doanh thành phố thông minh							
88.		Công nghệ thông tin - Khung tham chiếu CNTT Thành phố thông minh - Phần 2: Khung quản lý tri thức thành phố thông minh	ISO/IEC 30145-2:2020	Ban kỹ thuật TCVN/JTC1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			
89.		Công nghệ thông tin - Khung tham chiếu CNTT Thành phố thông minh - Phần 3: Khung kỹ thuật thành phố thông minh	ISO/IEC 30145-3:2020	Ban kỹ thuật TCVN/JTC1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			
90.		Mô hình khái niệm thành phố thông minh - Hướng dẫn thiết lập mô hình tương tác dữ liệu	ISO/IEC 30182:2017	Ban kỹ thuật TCVN/JTC1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			

**Trao đổi và chia sẻ dữ liệu cho đô thị thông minh (07 TCVN)**

91.		Khung tích hợp và vận hành hạ tầng cộng đồng thông minh - Phần 1: Khuyến nghị để xem xét các cơ hội và thách thức từ các tương tác trong hạ tầng cộng đồng thông minh từ các khía cạnh liên quan trong suốt vòng đời	ISO 37155-1:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC 268/SC1 <i>Đô thị thông minh</i>	2026	2026			
92.		Khung tích hợp và vận hành hạ tầng cộng đồng thông minh - Phần 2: Phương pháp tiếp cận toàn diện và chiến lược phát triển, vận hành và bảo trì hạ tầng cộng đồng thông	ISO 37155-2:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 268/SC1 <i>Đô thị thông minh</i>	2026	2026			

		minh							
93.		Hạ tầng cộng đồng thông minh - Hướng dẫn về trao đổi và chia sẻ dữ liệu cho hạ tầng cộng đồng thông minh	ISO 37156:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC 268/SC1 <i>Đô thị thông minh</i>	2026	2026			
94.		Hạ tầng cộng đồng thông minh - Khung tích hợp dữ liệu đô thị cho quy hoạch thành phố thông minh (SCP)	ISO 37166:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC 268/SC1 <i>Đô thị thông minh</i>	2026	2026			
95.		Hạ tầng cộng đồng thông minh - Khung dữ liệu cho quản trị hạ tầng dựa trên công nghệ số tại các thành phố thông minh	ISO 37170:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC 268/SC1 <i>Đô thị thông minh</i>	2026	2026			
96.		Hạ tầng cộng đồng thông minh - Đánh giá khả năng phản ứng và mô hình trưởng thành	ISO 37176:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 268/SC1 <i>Đô thị thông minh</i>	2026	2026			
97.		Hướng dẫn thực hiện thực tế loạt tiêu chuẩn ISO 37155 để giám sát ở từng giai đoạn vòng đời của hạ tầng cộng đồng thông minh	ISO 37190:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC 268/SC1 <i>Đô thị thông minh</i>	2026	2026			
<b>Báo điện tử (02 TCVN)</b>									
98.		Kỹ thuật hệ thống và phần mềm - Kỹ thuật và quản lý các trang web cho hệ thống, phần mềm và thông tin dịch vụ	ISO/IEC/IEEE 23026:2023	Ban kỹ thuật TCVN/JTC1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			

99.		Công nghệ thông tin - Hướng dẫn về khả năng truy cập nội dung web của W3C (WCAG) 2.2	ISO/IEC 40500:2025	Ban kỹ thuật TCVN/JTC1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			
<b>Nhà máy điện hạt nhân (06 TCVN)</b>									
100.		Cơ sở hạt nhân - Hệ thống đo lường và điều khiển - Tiêu chí thiết kế, vị trí và ứng dụng cho thiết bị giám sát liều bức xạ gamma khu vực được lắp đặt để sử dụng trong quá trình vận hành bình thường và các sự cố vận hành dự kiến	IEC 61031:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E19 <i>Hệ thống điện cho nhà máy điện hạt nhân</i>	2026	2026			
101.		Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống điện - Yêu cầu chung	IEC 63046:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E19 <i>Hệ thống điện cho nhà máy điện hạt nhân</i>	2026	2026			
102.		Tiêu chí cho thiết bị giám sát tai nạn cho các nhà máy điện hạt nhân	IEC 63147:2017	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E19 <i>Hệ thống điện cho nhà máy điện hạt nhân</i>	2026	2026			
103.		Cơ sở hạt nhân - Hệ thống điện - Hệ thống cung cấp điện AC có thể ngắt	IEC 63272:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E19 <i>Hệ thống điện cho nhà máy điện hạt nhân</i>	2026	2026			
104.		Hệ thống điều khiển từ xa di động cho các ứng dụng hạt nhân và phóng xạ - Yêu cầu chung	IEC 63048:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E19 <i>Hệ thống điện cho nhà máy điện hạt nhân</i>	2026	2026			
105.		Hệ thống theo dõi vật liệu phóng xạ - Yêu cầu	IEC 63148:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E19 <i>Hệ thống điện cho nhà</i>	2026	2026			

				<i>máy điện hạt nhân</i>					
<b>Bảo vệ bức xạ - Giám sát liều chiếu và bảo vệ bức xạ cho nhân viên (06 TCVN)</b>									
106.		An toàn bức xạ - Giám sát người lao động tiếp xúc với nguy cơ nhiễm bản bên trong với vật liệu phóng xạ	ISO 20553:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC85/SC2 <i>Bảo vệ bức xạ</i>	2026	2026			
107.		An toàn bức xạ - Quy trình theo dõi liều lượng đến thủy tinh thể của mắt, da và chi	ISO 15382:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC85/SC2 <i>Bảo vệ bức xạ</i>	2026	2026			
108.		An toàn bức xạ - Đánh giá liều lượng để theo dõi người lao động về phơi nhiễm bức xạ bên trong	ISO 27048:2011	Ban kỹ thuật TCVN/TC85/SC2 <i>Bảo vệ bức xạ</i>	2026	2026			
109.		Hệ thống đo liều lượng neutron thụ động - Phần 1: Yêu cầu về hiệu suất và thử nghiệm đối với liều lượng cá nhân	ISO 21909-1:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC85/SC2 <i>Bảo vệ bức xạ</i>	2026	2026			
110.		Hệ thống đo liều lượng neutron thụ động - Phần 2: Phương pháp luận và tiêu chí để đánh giá hệ thống liều lượng cá nhân tại nơi làm việc	ISO 21909-2:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC85/SC2 <i>Bảo vệ bức xạ</i>	2026	2026			
111.		An toàn bức xạ - Nội dung dữ liệu đầu vào để phân tích thống kê hồ sơ liều lượng của các cá nhân được theo dõi phơi nhiễm nghề	ISO 24426:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC85/SC2 <i>Bảo vệ bức xạ</i>	2026	2026			

		nghiệp với bức xạ ion hóa							
<b>Năng lượng hạt nhân - An toàn tới hạn</b>									
112.		Năng lượng hạt nhân - Vật liệu phân hạch - Nguyên tắc an toàn tới hạn trong bảo quản, xử lý và chế biến	Soát xét TCVN 9102:2011 (ISO 1709:1995) Tài liệu tham khảo ISO 1709:2018 + Amd 1:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC85/SC1 <i>An toàn hạt nhân</i>	2026	2026			
113.		An toàn tới hạn hạt nhân - Sử dụng hệ thống báo động tai nạn tới hạn cho các hoạt động	Soát xét TCVN 9103:2011 (ISO 7753:1987) Tài liệu tham khảo ISO 7753:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC85/SC1 <i>An toàn hạt nhân</i>	2026	2026			
114.		An toàn tới hạn hạt nhân - Chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp	ISO 11320:2011	Ban kỹ thuật TCVN/TC85/SC1 <i>An toàn hạt nhân</i>	2026	2026			
115.		An toàn tới hạn hạt nhân - Ước tính số lần phân hạch của một tai nạn tới hạn được giả định	ISO 16117:2013	Ban kỹ thuật TCVN/TC85/SC1 <i>An toàn hạt nhân</i>	2026	2026			
116.		An toàn tới hạn hạt nhân - Giá trị tới hạn đối với hỗn hợp nhiên liệu plutonium-uranium oxide đồng nhất bên ngoài lò phản ứng	ISO 11311:2011 + Amd 1:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC85/SC1 <i>An toàn hạt nhân</i>	2026	2026			
117.		An toàn tới hạn hạt nhân - Đào tạo an toàn tới hạn hạt nhân cho các hoạt động	ISO 23133:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC85/SC1 <i>An toàn hạt nhân</i>	2026	2026			
<b>Đo phóng xạ môi trường nước (16 TCVN)</b>									

118.		Chất lượng nước - Hướng dẫn đo nhanh hoạt độ phóng xạ trong tình huống khẩn cấp hạt nhân hoặc phóng xạ	ISO 22017:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC 147 <i>Chất lượng nước</i>	2026	2026			
119.		Chất lượng nước - Tổng hoạt độ alpha và beta. Phương pháp thử nghiệm sử dụng phương pháp đếm nhấp nháy lỏng	ISO 11704:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC 147 <i>Chất lượng nước</i>	2026	2026			
120.		Chất lượng nước - Xác định nồng độ hoạt độ của các hạt nhân phóng xạ bằng phương pháp đo phổ tia gamma độ phân giải cao	Tài liệu tham khảo ISO 10703:2021 Soát xét TCVN 7175:2011	Ban kỹ thuật TCVN/TC 147 <i>Chất lượng nước</i>	2026	2026			
121.		Chất lượng nước - Tổng hoạt độ alpha và tổng hoạt độ beta. Phương pháp thử nghiệm sử dụng lớp lắng đọng nguồn mỏng	Tài liệu tham khảo ISO 10704:2019 Soát xét TCVN 8879:2011	Ban kỹ thuật TCVN/TC 147 <i>Chất lượng nước</i>	2026	2026			
122.		Chất lượng nước - Hoạt độ alpha tổng - Phương pháp thử nghiệm sử dụng nguồn dày	Tài liệu tham khảo ISO 9696:2017 Soát xét TCVN 6053:2011	Ban kỹ thuật TCVN/TC 147 <i>Chất lượng nước</i>	2026	2026			
123.		Chất lượng nước - Hoạt độ beta tổng	Tài liệu tham khảo ISO 9697:2018 Soát xét TCVN 6219:2011	Ban kỹ thuật TCVN/TC 147 <i>Chất lượng nước</i>	2026	2026			
124.		Chất lượng nước - Triti - Phương pháp thử nghiệm sử dụng phương pháp đếm nhấp nháy lỏng	Tài liệu tham khảo ISO 9698:2019 Soát xét TCVN 6830:2016	Ban kỹ thuật TCVN/TC 147 <i>Chất lượng nước</i>	2026	2026			

125.		Chất lượng nước - Cacbon 14 - Phương pháp thử nghiệm sử dụng phương pháp đếm nhấp nháy lỏng	ISO 13162:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 147 <i>Chất lượng nước</i>	2026	2026			
126.		Chất lượng nước - Chì-210 - Phương pháp thử nghiệm sử dụng phương pháp đếm nhấp nháy lỏng	ISO 13163:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 147 <i>Chất lượng nước</i>	2026	2026			
127.		Chất lượng nước - Radi- 226 - Phần 1: Phương pháp thử nghiệm sử dụng phương pháp đếm nhấp nháy lỏng	ISO 13165-1:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC 147 <i>Chất lượng nước</i>	2026	2026			
128.		Chất lượng nước - Radi- 226 - Phần 2: Phương pháp thử nghiệm sử dụng phương pháp đo không khí	ISO 13165-2:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC 147 <i>Chất lượng nước</i>	2026	2026			
129.		Chất lượng nước - Radi- 226 - Phần 3: Phương pháp thử nghiệm sử dụng phương pháp kết tủa đồng thời và đo phổ tia gamma	ISO 13165-3:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 147 <i>Chất lượng nước</i>	2026	2026			
130.		Chất lượng nước - Radi- 226 - Phần 4: Phương pháp thử nghiệm sử dụng phương pháp đo phổ alpha	ISO 13165-4:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC 147 <i>Chất lượng nước</i>	2026	2026			
131.		Chất lượng nước - Đồng vị Urani - Phương pháp thử nghiệm sử dụng quang phổ alpha	Soát xét TCVN 12028:2018 Tài liệu tham khảo ISO 13166:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC 147 <i>Chất lượng nước</i>	2026	2026			
132.		Chất lượng nước - Plutoni, americ, curi và neptunium - Phương pháp thử nghiệm sử dụng quang phổ alpha	ISO 13167:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 147 <i>Chất lượng nước</i>	2026	2026			

133.		Chất lượng nước - Xác định đồng thời hoạt độ triti và carbon 14 - Phương pháp thử nghiệm sử dụng đếm nhấp nháy lỏng	ISO 13168:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 147 <i>Chất lượng nước</i>	2026	2026			
<b>Đo phóng xạ môi trường chung (04 TCVN)</b>									
134.		Đo hoạt độ phóng xạ - Các đồng vị phóng xạ phát ra tia gamma và tia beta - Phương pháp thử nghiệm để đánh giá mức độ dễ dàng khử nhiễm bản phóng xạ cho bề mặt vật liệu	ISO 8690:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 85/SC4 <i>Phóng xạ môi trường, quản lý chất thải phóng xạ</i>	2026	2026			
135.		Đo hoạt độ phóng xạ trong môi trường - Không khí - Radon 220: Các phương pháp đo tích hợp để xác định nồng độ hoạt độ trung bình bằng cách sử dụng các detector vết hạt nhân bán dẫn thụ động	ISO 16641:2014	Ban kỹ thuật TCVN/TC 85/SC4 <i>Phóng xạ môi trường, quản lý chất thải phóng xạ</i>	2026	2026			
136.		An toàn bức xạ - Khử nhiễm xạ các bề mặt bị nhiễm xạ - Thử nghiệm các tác nhân khử nhiễm xạ cho vải.	Soát xét TCVN 7173:2002 Tài liệu tham khảo ISO 9271:2026	Ban kỹ thuật TCVN/TC 85/SC4 <i>Phóng xạ môi trường, quản lý chất thải phóng xạ</i>	2026	2026			
137.		Vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ - Kiểm tra rò rỉ trên bao bì	ISO 12807:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC 85/SC4 <i>Phóng xạ môi trường, quản lý chất thải phóng xạ</i>	2026	2026			
<b>Bảo mật thông tin dữ liệu cho đô thị thông minh (hạ tầng ICT) (04 TCVN)</b>									
138.		An toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ quyền	ISO/IEC 27002:2022	Ban kỹ thuật TCVN/JTC 1	2026	2026			

		riêng tư - Biện pháp kiểm soát an toàn thông tin )		<i>Công nghệ thông tin</i>					
139.		Công nghệ thông tin - Kỹ thuật bảo mật - Hệ thống quản lý an toàn thông tin - Hướng dẫn	ISO/IEC 27003:2017	Ban kỹ thuật TCVN/JTC 1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			
140.		An toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ quyền riêng tư - Hướng dẫn quản lý rủi ro an toàn thông tin	ISO/IEC 27005:2022	Ban kỹ thuật TCVN/JTC 1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			
141.		An toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ quyền riêng tư - Hướng dẫn quản lý rủi ro an toàn thông tin	ISO/IEC 27701:2019	Ban kỹ thuật TCVN/JTC 1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			
<b>Trí tuệ nhân tạo (03 TCVN)</b>									
142.		Công nghệ thông tin - Trí tuệ nhân tạo (AI) - Đánh giá tác động của hệ thống AI	ISO/IEC 42005:2025	Ban kỹ thuật TCVN/JTC 1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			
143.		Công nghệ thông tin - Trí tuệ nhân tạo - Yêu cầu đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm toán và chứng nhận hệ thống quản lý trí tuệ nhân tạo	ISO/IEC 42006:2025	Ban kỹ thuật TCVN/JTC 1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			
144.		Công nghệ thông tin - Trí tuệ nhân tạo - Hướng dẫn quản lý rủi ro	ISO/IEC 23894:2023	Ban kỹ thuật TCVN/JTC 1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			
<b>Điện toán đám mây (03 TCVN)</b>									

145.		Công nghệ thông tin - Điện toán đám mây - Kiểm toán dịch vụ đám mây	ISO/IEC TR 3445:2022	Ban kỹ thuật TCVN/JTC 1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			
146.		Công nghệ thông tin - Điện toán đám mây - Các khái niệm về đa đám mây và việc sử dụng nhiều dịch vụ đám mây	ISO/IEC 5140:2024	Ban kỹ thuật TCVN/JTC 1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			
147.		Công nghệ thông tin - Điện toán đám mây - Tổng quan về loại khả năng của nền tảng và nền tảng dưới dạng dịch vụ	ISO/IEC TS 7339:2024	Ban kỹ thuật TCVN/JTC 1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			
<b>Internet vạn vật (02 TCVN)</b>									
148.		Internet vạn vật (IoT) và bản sao kỹ thuật số - Từ vựng	ISO/IEC 20924:2024	Ban kỹ thuật TCVN/JTC 1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			
149.		Bản sao kỹ thuật số - Khái niệm và thuật ngữ	ISO/IEC 30173:2023	Ban kỹ thuật TCVN/JTC 1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			
<b>Kiến trúc thiết bị UPnP (03 TCVN)</b>									
150.		Công nghệ thông tin - Kiến trúc thiết bị UPnP - Giao thức điều khiển thiết bị điều khiển và quản lý IoT - Phần 30-10: Dịch vụ lưu trữ dữ liệu	ISO/IEC 29341-30-10:2017	Ban kỹ thuật TCVN/JTC1/ SC35	2026	2026			
151.		Công nghệ thông tin - Kiến trúc thiết bị UPnP - Giao thức điều khiển thiết bị điều khiển và quản lý IoT - Phần 30-11: Dịch vụ mô	ISO/IEC 29341-30-11:2017	Ban kỹ thuật TCVN/JTC1/ SC35	2026	2026			

		hình dữ liệu điều khiển và quản lý IoT							
152.		Công nghệ thông tin - Kiến trúc thiết bị UPnP - Giao thức điều khiển thiết bị điều khiển và quản lý IoT - Phần 30-12: Dịch vụ truyền điều khiển và quản lý IoT	ISO/IEC 29341-30-12:2017	Ban kỹ thuật TCVN/JTC1/ SC35	2026	2026			
<b>Blockchain và Sổ cái phân tán (10 TCVN)</b>									
153.		Blockchain và công nghệ sổ cái phân tán - Các trường hợp sử dụng	ISO/TR 3242:2022	Ban kỹ thuật	2026	2026			
154.		Blockchain và công nghệ sổ cái phân tán - Định danh của các chủ thể và đối tượng cho việc thiết kế các hệ thống Blockchain	ISO/TR 6039:2023	Ban kỹ thuật	2026	2026			
155.		Blockchain và công nghệ sổ cái phân tán (DLT) - Các mô hình luồng dữ liệu cho các trường hợp sử dụng Blockchain và DLT	ISO/TR 6277:2025	Ban kỹ thuật	2026	2026			
156.		Blockchain và công nghệ sổ cái phân tán - Thuật ngữ	ISO 22739:2024	Ban kỹ thuật	2026	2026			
157.		Blockchain và công nghệ sổ cái phân tán - Các cân nhắc về quyền riêng tư và bảo vệ thông tin nhận dạng cá nhân	ISO/TR 23244:2020	Ban kỹ thuật	2026	2026			

158.		Blockchain và công nghệ sổ cái phân tán - Tổng quan về các hệ thống DLT hiện có cho quản lý danh tính	ISO/TR 23249:2022	Ban kỹ thuật	2026	2026			
159.		Blockchain và công nghệ sổ cái phân tán - Kiến trúc tham chiếu	ISO 23257:2022	Ban kỹ thuật	2026	2026			
160.		Blockchain và công nghệ sổ cái phân tán - Tổng quan và sự tương tác giữa các hợp đồng thông minh trong các hệ thống Blockchain và công nghệ sổ cái phân tán	ISO/TR 23455:2019	Ban kỹ thuật	2026	2026			
161.		Blockchain và công nghệ sổ cái phân tán (DLTs) - Tổng quan về các điểm tin cậy cho quản lý danh tính dựa trên DLT	ISO/TR 23644:2023	Ban kỹ thuật	2026	2026			
162.		Công nghệ chuỗi khối và sổ cái phân tán (DLT) - Tổng quan về các tập hợp dựa trên DLT và quản lý tập hợp	ISO/DTR 25145:2025	Ban kỹ thuật	2026	2026			
<b>Sản xuất bồi đắp (10 TCVN)</b>									
163.		Sản xuất bồi đắp - Nguyên tắc chung - Định vị, tọa độ và hướng của chi tiết	Tham khảo ISO 17295:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 261 <i>Sản xuất bồi đắp</i>	2026	2026			
164.		Sản xuất bồi đắp kim loại - Tính chất của bộ phận đã hoàn thiện - Sự phụ thuộc về hướng và vị trí của các tính chất cơ học đối với các	Tham khảo ISO/ASTM 52909:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 261 <i>Sản xuất bồi đắp</i>	2026	2026			

		bộ phận kim loại							
165.		Sản xuất bồi đắp polyme - Nguyên tắc đánh giá - Phân loại tính chất của bộ phận	Tham khảo: ISO/ASTM 52924:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 261 <i>Sản xuất bồi đắp</i>	2026	2026			
166.		Sản xuất bồi đắp polyme - Nguyên liệu đầu vào - Xác nhận chất lượng vật liệu cho quá trình hàn bột bằng laser của các bộ phận	Tham khảo: ISO/ASTM 52925:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC 261 <i>Sản xuất bồi đắp</i>	2026	2026			
167.		Sản xuất bồi đắp kim loại - Nguyên tắc đánh giá - Phần 1: Đánh giá chung về trình độ của người vận hành	Tham khảo: ISO/ASTM 52926-1:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 261 <i>Sản xuất bồi đắp</i>	2026	2026			
168.		Sản xuất bồi đắp kim loại - Nguyên tắc đánh giá - Phần 2: Đánh giá trình độ của người vận hành đối với PBF-LB	Tham khảo: ISO/ASTM 52926-2:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 261 <i>Sản xuất bồi đắp</i>	2026	2026			
169.		Sản xuất bồi đắp kim loại - Nguyên tắc đánh giá - Phần 3: Đánh giá trình độ của người vận hành đối với PBF-EB	Tham khảo: ISO/ASTM 52926-3:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 261 <i>Sản xuất bồi đắp</i>	2026	2026			
170.		Sản xuất bồi đắp kim loại - Nguyên tắc đánh giá - Phần 4: Đánh giá người vận hành cho DED-LB	Tham khảo: ISO/ASTM 52926-4:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 261 <i>Sản xuất bồi đắp</i>	2026	2026			

171.		Sản xuất bồi đắp kim loại - Nguyên tắc đánh giá - Phần 5: Đánh giá người vận hành cho DED-Arc	Tham khảo: ISO/ASTM 52926-5:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 261 <i>Sản xuất bồi đắp</i>	2026	2026			
172.		Sản xuất bồi đắp - Nguyên tắc chung - Đặc điểm chính và phương pháp thử tương ứng	Tham khảo: ISO/ASTM 52927:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 261 <i>Sản xuất bồi đắp</i>	2026	2026			
<b>Robot (08 TCVN)</b>									
173.		Robot - Thiết kế an toàn cho hệ thống robot công nghiệp - Phần 1: Thiết bị đầu cuối	ISO/TR 20218-1:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC 299 <i>Robottic</i>	2026	2026			
174.		Robot - Thiết kế an toàn cho hệ thống robot công nghiệp - Phần 2: Trạm tải/dỡ thủ công	ISO/TR 20218-2:2017	Ban kỹ thuật TCVN/TC 299 <i>Robottic</i>	2026	2026			
175.		Robot - Ứng dụng của ISO 13482 - Phần 1: Phương pháp thử nghiệm liên quan đến an toàn	ISO/TR 23482-1:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC 299 <i>Robottic</i>	2026	2026			
176.		Robot - Ứng dụng của ISO 13482 - Phần 2: Hướng dẫn ứng dụng	ISO/TR 23482-2:2019	Ban kỹ thuật TCVN/TC 299 <i>Robottic</i>	2026	2026			
177.		Robot - Ứng dụng công tác - Phương pháp thử nghiệm để đo lực và áp suất trong các tiếp xúc giữa người và robot	ISO/PAS 5672:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 299 <i>Robottic</i>	2026	2026			

178.		Rô bắt - Phương pháp thử nghiệm cho rô bắt RACA đi bộ kiểu khung xương ngoài	ISO 5363:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 299 <i>Robottic</i>	2026	2026			
179.		Rô bắt - Yêu cầu về an toàn Phần 1: Rô bắt công nghiệp	ISO 10218-1:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC 299 <i>Robottic</i>	2026	2026			
180.		Rô bắt - Yêu cầu về an toàn Phần 2: Ứng dụng robot công nghiệp và tế bào rô bắt	ISO 10218-2:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC 299 <i>Robottic</i>	2026	2026			
<b>Phát thải cacbon từ sản xuất Thép (05 TCVN)</b>									
181.		Phương pháp tính toán phát thải cacbon dioxit từ sản xuất thép - Phần 1: Nhà máy thép có lò cao	Tham khảo: ISO 14404-1:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 17 <i>Thép</i>	2026	2026			
182.		Phương pháp tính toán phát thải cacbon dioxit từ sản xuất thép - Phần 2: Nhà máy thép có lò điện hồ quang (EAF)	Tham khảo: ISO 14404-2:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 17 <i>Thép</i>	2026	2026			
183.		Phương pháp tính toán phát thải cacbon dioxit từ sản xuất thép - Phần 3: Nhà máy thép có lò điện hồ quang và khử sắt trực tiếp bằng than hoặc khí đốt (DRI)	Tham khảo: ISO 14404-3:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 17 <i>Thép</i>	2026	2026			
184.		Phương pháp tính toán phát thải cacbon dioxit từ sản xuất thép - Phần 4: Hướng dẫn sử dụng bộ tiêu chuẩn ISO 14404	Tham khảo: ISO 14404-4:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC 17 <i>Thép</i>	2026	2026			

185.		Phương pháp tính toán tồn kho vòng đời cho sản phẩm thép	Tham khảo: ISO 20915:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC 17 <i>Thép</i>	2026	2026			
<b>Thiết bị bán dẫn (13 TCVN)</b>									
186.		Thiết bị bán dẫn - Phương pháp thử nghiệm cơ khí và khí hậu - Phần 5: Thử nghiệm tuổi thọ thiên áp độ ẩm nhiệt độ ổn định	IEC 60749-5:2023 RLV	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E20 <i>Chip bán dẫn</i>	2026	2026			
187.		Thiết bị bán dẫn - Phương pháp thử nghiệm cơ khí và khí hậu - Phần 10: Xóc cơ học	IEC 60749-10:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E20 <i>Chip bán dẫn</i>	2026	2026			
188.		Thiết bị bán dẫn - Phương pháp thử nghiệm cơ khí và khí hậu - Phần 12: Rung, tần số thay đổi	IEC 60749-12:2017	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E20 <i>Chip bán dẫn</i>	2026	2026			
189.		Thiết bị bán dẫn - Phương pháp thử nghiệm cơ học và khí hậu - Phần 13: Khí quyển muối	IEC 60749-13:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E20 <i>Chip bán dẫn</i>	2026	2026			
190.		Thiết bị bán dẫn - Phương pháp thử nghiệm cơ học và khí hậu - Phần 17: Chiều xạ neutron	IEC 60749-17:2019	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E20 <i>Chip bán dẫn</i>	2026	2026			
191.		Thiết bị bán dẫn - Phương pháp thử nghiệm cơ học và khí hậu - Phần 18: Bức xạ ion hóa (tổng liều)	IEC 60749-18:2019	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E20 <i>Chip bán dẫn</i>	2026	2026			
192.		Thiết bị bán dẫn - Phương pháp kiểm tra cơ học và khí hậu - Phần 41: Phương pháp kiểm tra độ tin cậy	IEC 60749-41:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E20 <i>Chip bán dẫn</i>	2026	2026			

		tiêu chuẩn của thiết bị bộ nhớ không bay hơi							
193.		Linh kiện dẫn điện tử - Phần 3: Dữ liệu	IEC 62435-3:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E20 <i>Chip bán dẫn</i>	2026	2026			
194.		Linh kiện điện tử - Bảo quản lâu dài các thiết bị bán dẫn điện tử - Phần 4: Bảo quản	IEC 62435-4:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E20 <i>Chip bán dẫn</i>	2026	2026			
195.		Thiết bị bán dẫn - Giao diện bán dẫn cho ô tô - Phần 1: Yêu cầu chung về giao diện nguồn cho cảm biến ô tô	IEC 62969-1:2017	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E20 <i>Chip bán dẫn</i>	2026	2026			
196.		Thiết bị bán dẫn - Giao diện bán dẫn cho ô tô - Phần 2: Phương pháp đánh giá hiệu quả truyền tải điện không dây bằng cách sử dụng cộng hưởng cho cảm biến ô tô	IEC 62969-2:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E20 <i>Chip bán dẫn</i>	2026	2026			
197.		Thiết bị bán dẫn - Giao diện bán dẫn cho ô tô - Phần 3: Thu năng lượng áp điện cho cảm biến ô tô	IEC 62969-3:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E20 <i>Chip bán dẫn</i>	2026	2026			
198.		Thiết bị bán dẫn - Giao diện bán dẫn cho ô tô - Phần 4: Phương pháp đánh giá giao diện dữ liệu cho cảm biến ô tô	IEC 62969-4:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E20 <i>Chip bán dẫn</i>	2026	2026			

199.		Thuật ngữ và định nghĩa liên quan đến các tiêu chuẩn Halal	OIC/SMIIC 49:2025	Ban kỹ thuật	2026	2026			
200.		Thực phẩm halal - Yêu cầu chung	OIC/SMIIC 01	Ban kỹ thuật	2026	2026			
201.		Thực phẩm halal - Yêu cầu chung đối với phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	OIC/SMIIC 24:2020	Ban kỹ thuật	2026	2026			
202.		Thực phẩm halal - Gelatin thực phẩm	OIC/SMIIC 22:2021	Ban kỹ thuật	2026	2026			
203.		Sản phẩm halal - Yêu cầu vệ sinh	OIC/SMIIC 51:2022	Ban kỹ thuật	2026	2026			
204.		Sản phẩm halal - Sử dụng xương, da và lông động vật - Hướng dẫn chung	OIC/SMIIC 37:2022	Ban kỹ thuật	2026	2026			
205.		Hóa chất halal dùng trong xử lý nước uống - Hướng dẫn chung	MS 2594:2015	Ban kỹ thuật	2026	2026			
<b>Phương pháp xác định thành phần chất béo trong dầu mỡ động thực vật dùng trong sản phẩm Halal (05 TCVN)</b>									
206.		Dầu mỡ động vật và thực vật - Phát hiện mỡ lợn	GSO 2276:2013	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F2 <i>Dầu mỡ động vật và thực vật</i>	2026	2026			

207.		Dầu mỡ thực vật - Xác định thành phần các triacylglycerol, thành phần và hàm lượng các diacylglycerol bằng sắc ký khí mao quản	ISO 21846:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F2 <i>Dầu mỡ động vật và thực vật</i>	2026	2026			
208.		Xác định các metyl este của axit béo (cis và trans) và squalene trong dầu oliu và dầu thực vật khác bằng sắc ký khí	ISO 24363:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F2 <i>Dầu mỡ động vật và thực vật</i>	2026	2026			
209.		Dầu mỡ động vật và thực vật - Sắc ký khí các metyl este của axit béo - Phần 2: Chuẩn bị metyl este của axit béo	ISO 12966-2:2017	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F2 <i>Dầu mỡ động vật và thực vật</i>	2026	2026			
210.		Dầu mỡ động vật và thực vật - Sắc ký khí các metyl este của axit béo - Phần 3: Chuẩn bị metyl este bằng trimetylsulfoni hydroxit (TMSH)	ISO 12966-3:2016	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F2 <i>Dầu mỡ động vật và thực vật</i>	2026	2026			

**Phương pháp phân tích thực phẩm áp dụng cho sản phẩm Halal (05 TCVN)**

211.		Thực phẩm - Xác định hàm lượng etanol trong sản phẩm dinh dưỡng bằng sắc ký khí-phổ khối lượng	GSO 2598:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích và lấy mẫu</i>	2026	2026			
212.		Phân tích dấu ấn sinh học phân tử - Phương pháp phân tích để phát hiện và nhận diện các loài động vật trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi (các phương pháp dựa trên trình tự nucleotide) - Phần 1: Yêu	ISO 22949-1:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích và lấy mẫu</i>	2026	2026			

		câu chung							
213.		Phương pháp phân tích dấu ấn sinh học phân tử - Phương pháp phân tích để phát hiện sinh vật biến đổi gen và các sản phẩm có nguồn gốc biến đổi gen - Phần 4: Các phương pháp real-time PCR sàng lọc để phát hiện trình tự ADN P-nos và P-nos-nptII	ISO/TS 21569-4:2016	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích và lấy mẫu</i>	2026	2026			
214.		Phương pháp phân tích dấu ấn sinh học phân tử - Phương pháp phân tích để phát hiện sinh vật biến đổi gen và các sản phẩm có nguồn gốc biến đổi gen - Phần 7: Các phương pháp real-time PCR sàng lọc để phát hiện trình tự ADN CaMV và Agrobacterium Ti-plasmid	ISO/TS 21569-7:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích và lấy mẫu</i>	2026	2026			
215.		Phương pháp cộng hưởng từ hạt nhân định lượng - Xác định độ tinh khiết của các hợp chất hữu cơ sử dụng trong thực phẩm hoặc sản phẩm thực phẩm - Các yêu cầu chung đối với phương pháp nội chuẩn <sup>1</sup> H NMR	ISO 24583:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích và lấy mẫu</i>	2026	2026			
<b>Chăm sóc sức khỏe Halal (03 TCVN)</b>									

216.		Mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc cá nhân Halal - Yêu cầu chung	OIC/SMIC 4:2018; GSO 2055-4:2021; MS 2200-1:2008	Ban kỹ thuật TCVN/TC 217 <i>Mỹ phẩm</i>	2026	2026			
217.		Dược phẩm Halal - Yêu cầu chung	MS 2424:2012	Ban kỹ thuật TCVN/TC 217 <i>Mỹ phẩm</i>	2026	2026			
218.		Trang thiết bị y tế Halal - Yêu cầu chung	GSO 2680:2021 MS 2326:2019	Ban kỹ thuật TCVN/TC 217 <i>Mỹ phẩm</i>	2026	2026			
<b>Sản phẩm điện và điện tử trong sản xuất thông minh (07 TCVN)</b>									
219.		Mạch tích hợp - Mạch tích hợp ba chiều - Phần 1: Thuật ngữ	IEC 63011-1:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E.. <i>Mạch tích hợp</i>	2026	2026			
220.		Mạch tích hợp - Mạch tích hợp ba chiều - Phần 2: Căn chỉnh các khuôn xếp chồng có liên kết bước nhỏ	IEC 63011-2:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E.. <i>Mạch tích hợp</i>	2026	2026			
221.		Mạch tích hợp - Mạch tích hợp ba chiều - Phần 3: Mô hình và điều kiện đo xuyên silicon qua	IEC 63011-3:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E.. <i>Mạch tích hợp</i>	2026	2026			
222.		Mạch tích hợp - Đánh giá EMC của máy thu phát - Phần 1: Điều kiện chung và định nghĩa	IEC 62228-1:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E.. <i>Mạch tích hợp</i>	2026	2026			
223.		Mạch tích hợp - Đo phát xạ điện từ - Phần 1: Điều kiện chung và định nghĩa	IEC 61967-1:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E.. <i>Mạch tích hợp</i>	2026	2026			

224.		Mạch tích hợp - Đo phát xạ điện từ - Phần 4: Đo phát xạ dẫn - Phương pháp ghép trực tiếp 1 ohm/150 ohm	IEC 61967-4:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E.. <i>Mạch tích hợp</i>	2026	2026			
225.		Mạch tích hợp - Đo phát xạ điện từ - Phần 8: Đo phát xạ bức xạ - Phương pháp vạch IC	IEC 61967-8:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E.. <i>Mạch tích hợp</i>	2026	2026			
<b>Tự động hóa trong sản xuất thông minh (06 TCVN)</b>									
226.		Hệ thống tự động hóa và tích hợp - Khung bản sao kỹ thuật số cho sản xuất - Phần 1: Tổng quan và nguyên tắc chung	ISO 23247-1:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 184 <i>Hệ thống tự động hóa và tích hợp</i>	2026	2026			
227.		Hệ thống tự động hóa và tích hợp - Khung bản sao kỹ thuật số cho sản xuất - Phần 2: Kiến trúc tham chiếu	ISO 23247-2:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 184 <i>Hệ thống tự động hóa và tích hợp</i>	2026	2026			
228.		Hệ thống tự động hóa và tích hợp - Khung bản sao kỹ thuật số cho sản xuất - Phần 3: Biểu diễn kỹ thuật số của các phần tử sản xuất	ISO 23247-3:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 184 <i>Hệ thống tự động hóa và tích hợp</i>	2026	2026			
229.		Hệ thống tự động hóa và tích hợp - Khung bản sao kỹ thuật số cho sản xuất - Phần 4: Kiến trúc tham chiếu	ISO 23247-4:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 184 <i>Hệ thống tự động hóa và tích hợp</i>	2026	2026			

230.		Hệ thống tự động hóa và tích hợp - Đánh giá sự hội tụ của thông tin hóa và công nghiệp hóa cho các doanh nghiệp công nghiệp - Phần 1: Khung và mô hình tham chiếu	ISO 22549-1:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC 184 <i>Hệ thống tự động hóa và tích hợp</i>	2026	2026			
231.		Hệ thống tự động hóa và tích hợp - Đánh giá sự hội tụ của thông tin hóa và công nghiệp hóa cho các doanh nghiệp công nghiệp - Phần 2: Mô hình trưởng thành và phương pháp đánh giá	ISO 22549-2:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC 184 <i>Hệ thống tự động hóa và tích hợp</i>	2026	2026			
<b>Kiến trúc và mô hình dữ liệu năng lượng Đô thị thông minh (06 TCVN)</b>									
232.		Đô thị thông minh - Phương pháp kiến trúc tham chiếu đô thị thông minh (SCRAM)	IEC SRD 63188:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E15 - <i>Tích hợp khía cạnh kỹ thuật điện trong đô thị thông minh</i>	2026	2026			
233.		Thu thập và phân tích trường hợp sử dụng đô thị thông minh - Quy hoạch đô thị thông minh - Phần 1: Phân tích cấp cao	IEC SRD 63320-1:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E15 - <i>Tích hợp khía cạnh kỹ thuật điện trong đô thị thông minh</i>	2026	2026			
234.		Thu thập và phân tích trường hợp sử dụng đô thị thông minh - Quy hoạch đô thị thông minh - Phần 2: Phân tích trường hợp sử dụng	IEC SRD 63320-2:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E15 - <i>Tích hợp khía cạnh kỹ thuật điện trong đô thị thông minh</i>	2026	2026			

235.		Thu thập và phân tích trường hợp sử dụng đô thị thông minh - Mô hình thông tin thành phố - Phần 1: Phân tích ở mức cao	IEC SRD 63273-1:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E15 - Tích hợp khía cạnh kỹ thuật điện trong đô thị thông minh	2026	2026			
236.		Thu thập và phân tích trường hợp sử dụng đô thị thông minh - Mô hình thông tin thành phố - Phần 2: Phân tích trường hợp sử dụng	IEC SRD 63273-2:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E15 - Tích hợp khía cạnh kỹ thuật điện trong đô thị thông minh	2026	2026			
237.		Hướng dẫn và kế hoạch phát triển ontology năng lượng thông minh	IEC SRD 63417:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E15 - Tích hợp khía cạnh kỹ thuật điện trong đô thị thông minh	2026	2026			
<b>Thử nghiệm EMC phục vụ đánh giá khả năng vận hành ổn định của hệ thống điện (07 TCVN)</b>									
238.		Tương thích điện từ (EMC) - Phần 4-1: Kỹ thuật thử nghiệm và đo lường - Tổng quan về bộ tiêu chuẩn IEC 61000-4	Chấp nhận IEC TR 61000-4-1:2016	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E9 <i>Tương thích điện từ</i>	2026	2026			
239.		Tương thích điện từ (EMC) - Phần 4-2: Các kỹ thuật thử nghiệm và đo lường - Thử nghiệm khả năng chống phóng điện tĩnh điện	Chấp nhận IEC 61000-4-2:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E9 <i>Tương thích điện từ</i>	2026	2026			
240.		Tương thích điện từ (EMC)- Phần 4-4: Kỹ thuật kiểm tra và đo lường - Kiểm tra khả năng chống nhiễu xung điện nhanh	IEC 61000-4-4:2012	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E9 <i>Tương thích điện từ</i>	2026	2026			

241.		Tương thích điện từ (EMC)- Phần 4-5: Kỹ thuật kiểm tra và đo lường - Kiểm tra khả năng chống xung điện	IEC 61000-4-5:2014+AMD1:2017 CSV	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E9 <i>Tương thích điện từ</i>	2026	2026			
242.		Tương thích điện từ (EMC)- Phần 4-6: Kỹ thuật thử nghiệm và đo lường - Khả năng chống nhiễu dẫn truyền do trường tần số vô tuyến gây ra	IEC 61000-4-6:2023 RLV	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E9 <i>Tương thích điện từ</i>	2026	2026			
243.		Tương thích điện từ (EMC) - Phần 4-11: Kỹ thuật kiểm tra và đo lường - Kiểm tra khả năng chống chịu sụt áp, gián đoạn ngắn và biến thiên điện áp đối với thiết bị có dòng điện đầu vào lên đến 16 A mỗi pha	IEC 61000-4-11:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E9 <i>Tương thích điện từ</i>	2026	2026			
244.		Tương thích điện từ (EMC) - Phần 4-34: Kỹ thuật thử nghiệm và đo lường - Kiểm tra khả năng chống chịu sụt áp, gián đoạn ngắn và biến thiên điện áp đối với thiết bị có dòng điện lưới lớn hơn 16 A mỗi pha	IEC 61000-4-34:2005+AMD1:2009+AMD2:2025 CSV	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E9 <i>Tương thích điện từ</i>	2026	2026			
<b>Pin nhiên liệu (07 TCVN)</b>									
245.		Công nghệ pin nhiên liệu - Phần 2-100: Mô-đun pin nhiên liệu - An toàn	IEC 62282-2-100:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E18 <i>Pin và ắc quy</i>	2026	2026			

246.		Công nghệ pin nhiên liệu - Phần 3-100: Hệ thống pin nhiên liệu tĩnh tại - An toàn	IEC 62282-3-100:2019	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E18 <i>Pin và ắc quy</i>	2026	2026			
247.		Công nghệ pin nhiên liệu - Phần 3-200: Hệ thống pin nhiên liệu cố định - Phương pháp thử nghiệm hiệu suất	IEC 62282-3-200:2015	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E18 <i>Pin và ắc quy</i>	2026	2026			
248.		Công nghệ pin nhiên liệu - Phần 3-201: Hệ thống pin nhiên liệu cố định - Phương pháp thử nghiệm hiệu suất cho hệ thống pin nhiên liệu công suất nhỏ	IEC 62282-3- 201:2017/AMD1:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E18 <i>Pin và ắc quy</i>	2026	2026			
249.		Công nghệ pin nhiên liệu - Phần 3-202: Hệ thống pin nhiên liệu cố định - Phương pháp thử nghiệm hiệu suất cho hệ thống pin nhiên liệu công suất nhỏ vận hành nhiều đơn vị	IEC 62282-3-202:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E18 <i>Pin và ắc quy</i>	2026	2026			
250.		Công nghệ pin nhiên liệu - Phần 3-300: Hệ thống pin nhiên liệu cố định - Lắp đặt	IEC 62282-3-300:2012	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E18 <i>Pin và ắc quy</i>	2026	2026			
251.		Công nghệ pin nhiên liệu - Phần 3-400: Hệ thống pin nhiên liệu cố định - Hệ thống pin nhiên liệu cố định công suất nhỏ có đầu ra kết hợp nhiệt và điện	IEC 62282-3-400:2016	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E18 <i>Pin và ắc quy</i>	2026	2026			

**Trang phục kỹ thuật số (07 TCVN)**

252.		Trang phục kỹ thuật số - Quy trình dịch vụ - Phần 1: Quần áo may sẵn trực tuyến và trực tiếp	ISO/TS 3736-1:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC 133 <i>Hệ thống cỡ số quần áo - Quy định cỡ số, phương pháp đo cỡ số và trang phục kỹ thuật số</i>	2026	2026			
253.		Trang phục kỹ thuật số - Quy trình dịch vụ - Phần 2: Quần áo tùy chỉnh trực tuyến và trực tiếp	ISO/TS 3736-2:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC 133 <i>Hệ thống cỡ số quần áo - Quy định cỡ số, phương pháp đo cỡ số và trang phục kỹ thuật số</i>	2026	2026			
254.		Quy định cỡ số quần áo - Quần tất	ISO 5971:2017	Ban kỹ thuật TCVN/TC 133 <i>Hệ thống cỡ số quần áo - Quy định cỡ số, phương pháp đo cỡ số và trang phục kỹ thuật số</i>	2026	2026			
255.		Quần áo - Trang phục kỹ thuật số - Từ vựng và thuật ngữ dùng cho quần áo ảo	ISO 18163:2016	Ban kỹ thuật TCVN/TC 133 <i>Hệ thống cỡ số quần áo - Quy định cỡ số, phương pháp đo cỡ số và trang phục kỹ thuật số</i>	2026	2026			
256.		Quần áo - Trang phục kỹ thuật số - Phần 1: Từ vựng và thuật ngữ dùng cho cơ thể người ảo	ISO 18825-1:2016	Ban kỹ thuật TCVN/TC 133 <i>Hệ thống cỡ số quần áo - Quy định cỡ số, phương pháp đo cỡ số và trang phục kỹ thuật số</i>	2026	2026			
257.		Quần áo - Trang phục kỹ thuật số - Phần 2: Từ vựng và thuật ngữ dùng cho thuộc tính của cơ thể người ảo	ISO 18825-2:2016	Ban kỹ thuật TCVN/TC 133 <i>Hệ thống cỡ số quần áo - Quy định cỡ số, phương pháp đo cỡ số</i>	2026	2026			

				<i>và trang phục kỹ thuật số</i>					
258.		Quần áo - Trang phục kỹ thuật số - Thuộc tính của quần áo ảo	ISO 18831:2016	Ban kỹ thuật TCVN/TC 133 <i>Hệ thống cỡ số quần áo - Quy định cỡ số, phương pháp đo cỡ số và trang phục kỹ thuật số</i>	2026	2026			
<b>Công nghệ sinh học liên quan đến công nghệ chiến lược (06 TCVN)</b>									
259.		Công nghệ sinh học - Khả năng tương tác dữ liệu cho dữ liệu tế bào gốc - Phần 1: Khuôn khổ chung	ISO 8472-1:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276 <i>Công nghệ sinh học</i>	2026	2026			
260.		Công nghệ sinh học - Khả năng tương tác dữ liệu cho dữ liệu tế bào gốc - Phần 2: Các đặc điểm chính của dữ liệu tế bào gốc	ISO 8472-2	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276 <i>Công nghệ sinh học</i>	2026	2026			
261.		Công nghệ sinh học - Chính sửa bộ gen - Phần 1: Từ vựng	ISO 5058-1:2021 & Amd 1:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276 <i>Công nghệ sinh học</i>	2026	2026			
262.		Công nghệ sinh học - Tổng hợp axit nucleic - Phần 1: Yêu cầu đối với sản xuất và kiểm soát chất lượng oligonucleotide tổng hợp	ISO 20688-1:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276 <i>Công nghệ sinh học</i>	2026	2026			
263.		Công nghệ sinh học - Tổng hợp axit nucleic - Phần 2: Yêu cầu về sản xuất và kiểm soát chất lượng các đoạn gen, gen và bộ gen	ISO 20688-2:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276 <i>Công nghệ sinh học</i>	2026	2026			

		tổng hợp							
264.		Công nghệ sinh học - Các yêu cầu chung và cân nhắc để xác thực dòng tế bào	ISO/TS 23511:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276 <i>Công nghệ sinh học</i>	2026	2026			
<b>Công nghệ sinh học - Ngân hàng sinh học (07 TCVN)</b>									
265.		Công nghệ sinh học - Ngân hàng sinh học - Yêu cầu chung đối với ngân hàng sinh học	ISO 20387:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276/SC 3 <i>Ngân hàng sinh học</i>	2026	2026			
266.		Công nghệ sinh học - Ngân hàng sinh học vi sinh vật - Phần 1: Vi khuẩn và vi khuẩn cổ	ISO 24088-1:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276/SC 3 <i>Ngân hàng sinh học</i>	2026	2026			
267.		Công nghệ sinh học - Ngân hàng sinh học - Yêu cầu đối với các thùng chứa mẫu để lưu trữ vật liệu sinh học trong ngân hàng sinh học	ISO 20070	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276/SC 3 <i>Ngân hàng sinh học</i>	2026	2026			
268.		Công nghệ sinh học - Ngân hàng sinh học - Yêu cầu đối với ngân hàng sinh học của vật liệu sinh học thực vật phục vụ nghiên cứu và phát triển	ISO/TS 23105:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276/SC 3 <i>Ngân hàng sinh học</i>	2026	2026			
269.		Công nghệ sinh học - Ngân hàng sinh học - Yêu cầu đối với vật liệu sinh học động vật	ISO/TS 20388:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276/SC 3 <i>Ngân hàng sinh học</i>	2026	2026			
270.		Công nghệ sinh học - Ngân hàng sinh học - Quy trình và yêu cầu chất lượng để thiết lập, duy trì và định	ISO 21709:2020 & Amd 1:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276/SC 3 <i>Ngân hàng sinh học</i>	2026	2026			

		danh của dòng tế bào động vật có vú							
271.		Công nghệ sinh học - Ngân hàng sinh học - Yêu cầu chung về việc xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận các phương pháp xử lý vật liệu sinh học trong ngân hàng sinh học	ISO 21899:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276/SC 3 <i>Ngân hàng sinh học</i>	2026	2026			
<b>Sản phẩm sinh học (06 TCVN)</b>									
272.		Sản phẩm sinh học - Từ vựng	BS EN 16575:2014	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276 <i>Công nghệ sinh học</i>	2026	2026			
273.		Sản phẩm sinh học - Đánh giá vòng đời	BS EN 16760:2015	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276 <i>Công nghệ sinh học</i>	2026	2026			
274.		Sản phẩm sinh học - Đánh giá vòng đời - Các yêu cầu và hướng dẫn bổ sung để so sánh vòng đời của sản phẩm sinh học với sản phẩm tương đương có nguồn gốc hóa thạch	BS EN 18027:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276 <i>Công nghệ sinh học</i>	2026	2026			
275.		Sản phẩm sinh học - Hàm lượng sinh học - Phần 1: Xác định hàm lượng sinh học bằng cách sử dụng phân tích carbon phóng xạ và phân tích nguyên tố	BS EN 16785-1:2015	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276 <i>Công nghệ sinh học</i>	2026	2026			
276.		Sản phẩm sinh học - Hàm lượng sinh học - Phần 2: Xác định hàm lượng sinh học bằng phương pháp cân bằng vật liệu	BS EN 16785-2:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276 <i>Công nghệ sinh học</i>	2026	2026			

277.		Dung môi sinh học - Yêu cầu và phương pháp thử nghiệm	BS EN 16766:2017	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276 <i>Công nghệ sinh học</i>	2026	2026			
<b>Pin thứ cấp (10 TCVN)</b>									
278.		Pin và ắc quy thứ cấp dùng cho lưu trữ năng lượng tái tạo - Yêu cầu chung và phương pháp thử - Phần 1: Ứng dụng điện mặt trời độc lập (off-grid).	IEC 61427-1:2013	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E18 <i>Pin và ắc quy</i>	2026	2026			
279.		Pin và ắc quy thứ cấp dùng cho lưu trữ năng lượng tái tạo - Yêu cầu chung và phương pháp thử - Phần 2: Ứng dụng nối lưới (on-grid).	IEC 61427-2:2015/ AMD1:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E18 <i>Pin và ắc quy</i>	2026	2026			
280.		Yêu cầu an toàn đối với pin và hệ thống lắp đặt pin thứ cấp - Phần 1: Thông tin an toàn chung.	IEC 62485-1:2015	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E18 <i>Pin và ắc quy</i>	2026	2026			
281.		Yêu cầu an toàn đối với pin và hệ thống lắp đặt pin thứ cấp - Phần 2: Pin cố định.	IEC 62485-2:2010	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E18 <i>Pin và ắc quy</i>	2026	2026			
282.		Yêu cầu an toàn đối với pin và hệ thống lắp đặt pin thứ cấp - Phần 3: Pin kéo (traction batteries).	IEC 62485-3:2014	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E18 <i>Pin và ắc quy</i>	2026	2026			
283.		Yêu cầu an toàn đối với pin và hệ thống lắp đặt pin thứ cấp - Phần 4: Pin axit-chì điều áp (VRLA) sử dụng trong thiết bị xách tay.	IEC 62485-4:2015	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E18 <i>Pin và ắc quy</i>	2026	2026			

284.		Yêu cầu an toàn đối với pin và hệ thống lắp đặt pin thứ cấp - Phần 5: Vận hành an toàn của pin lithium-ion cố định.	IEC 62485-5:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E18 <i>Pin và ắc quy</i>	2026	2026			
285.		Yêu cầu an toàn đối với pin và hệ thống lắp đặt pin thứ cấp - Phần 6: Vận hành an toàn của pin lithium-ion dùng cho ứng dụng kéo.	IEC 62485-6:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E18 <i>Pin và ắc quy</i>	2026	2026			
286.		Pin và ắc quy thứ cấp chứa chất điện phân kiềm hoặc không axit - Yêu cầu an toàn đối với pin lithium thứ cấp dùng trong các ứng dụng công nghiệp.	IEC 62619:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E18 <i>Pin và ắc quy</i>	2026	2026			
287.		Pin và ắc quy thứ cấp chứa chất điện phân kiềm hoặc không axit - Yêu cầu an toàn đối với pin lithium thứ cấp dùng trong hệ thống lưu trữ năng lượng điện.	IEC 63056:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC/E18 <i>Pin và ắc quy</i>	2026	2026			

### Hydrogen (03 TCVN)

288.		Chất lượng nhiên liệu hydro - Yêu cầu kỹ thuật sản phẩm	ISO 14687:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC 197 <i>Công nghệ Hydro</i>	2026	2026			
289.		Máy phát hydro sử dụng công nghệ chế biến nhiên liệu - Phần 1: An toàn	ISO 16110-1:2007	Ban kỹ thuật TCVN/TC 197 <i>Công nghệ Hydro</i>	2026	2026			
290.		Thiết bị tồn chứa khí có thể vận chuyển - Hydro hấp thụ trong hydrua kim loại	ISO 16111:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC 197 <i>Công nghệ Hydro</i>	2026	2026			

<b>Nhiên liệu khí sinh học (03 TCVN)</b>									
291.		Khí sinh học - Sản xuất, ổn định, nâng cấp và sử dụng khí sinh học - Thuật ngữ, định nghĩa và phân loại	ISO 20675:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC 255 <i>Khí sinh học</i>	2026	2026			
292.		Hệ thống khí sinh học - Không-trong nhà và không-hóa khí	ISO 24252:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 255 <i>Khí sinh học</i>	2026	2026			
293.		Các yêu cầu hệ thống khí sinh học trong nhà: thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng và an toàn	ISO 23590:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC 255 <i>Khí sinh học</i>	2026	2026			
<b>Nhiên liệu thu hồi dạng rắn (03 TCVN)</b>									
294.		Nhiên liệu thu hồi dạng rắn - Phương pháp lấy mẫu	ISO 21645:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 300 <i>Vật liệu thu hồi dạng rắn</i>	2026	2026			
295.		Nhiên liệu thu hồi dạng rắn - Phương pháp chuẩn bị mẫu	ISO 21646:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC 300 <i>Vật liệu thu hồi dạng rắn</i>	2026	2026			
296.		Nhiên liệu thu hồi dạng rắn - Xác định nhiệt trị	ISO 21654:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 300 <i>Vật liệu thu hồi dạng rắn</i>	2026	2026			
<b>Kinh tế tuần hoàn (08 TCVN)</b>									
297.		Kinh tế tuần hoàn - Thuật ngữ, nguyên tắc và hướng dẫn thực hiện	ISO 59004:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 323 <i>Kinh tế tuần hoàn</i>	2026	2026			

298.		Kinh tế tuần hoàn - Hướng dẫn chuyển đổi mô hình kinh doanh và mạng lưới giá trị.	ISO 59010:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 323 <i>Kinh tế tuần hoàn</i>	2026	2026			
299.		Quản lý môi trường và kinh tế tuần hoàn - Tính bền vững và khả năng truy xuất nguồn gốc của việc thu hồi vật liệu thứ cấp - Nguyên tắc, yêu cầu và hướng dẫn	ISO 59014:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 323 <i>Kinh tế tuần hoàn</i>	2026	2026			
300.		Kinh tế tuần hoàn - Phương pháp đo lường và đánh giá độ tuần hoàn.	ISO 59020:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 323 <i>Kinh tế tuần hoàn</i>	2026	2026			
301.		Kinh tế tuần hoàn - Bảng dữ liệu tuần hoàn sản phẩm	ISO 59040:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC 323 <i>Kinh tế tuần hoàn</i>	2026	2026			
302.		Kinh tế tuần hoàn - Đánh giá mạng giá trị hiện có	ISO 59032:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 323 <i>Kinh tế tuần hoàn</i>	2026	2026			
303.		Tài liệu kỹ thuật sản phẩm - Thiết kế để sản xuất, lắp ráp, tháo rời và xử lý cuối vòng đời (MADE) - Phần 1: Khái niệm và yêu cầu chung	ISO 8887-1:2017	Ban kỹ thuật TCVN/TC 323 <i>Kinh tế tuần hoàn</i>	2026	2026			
304.		Tài liệu kỹ thuật sản phẩm - Thiết kế để sản xuất, lắp ráp, tháo rời và xử lý cuối vòng đời (MADE) - Phần 2: Từ vựng.	ISO 8887-2:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 323 <i>Kinh tế tuần hoàn</i>	2026	2026			

**Thu giữ, vận chuyển và lưu trữ địa chất cacbon đioxit (05 TCVN)**

305.		Thu giữ, vận chuyển và lưu trữ địa chất cacbon đioxit - Hệ thống vận chuyển đường ống	ISO 27913:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 265 <i>Thu giữ, vận chuyển và lưu giữ địa chất cacbon đioxit</i>	2026	2026			
306.		Thu giữ, vận chuyển và lưu trữ địa chất cacbon đioxit - Lưu trữ địa chất	ISO 27914:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC 265 <i>Thu giữ, vận chuyển và lưu giữ địa chất cacbon đioxit</i>	2026	2026			
307.		Thu giữ cacbon dioxit - Phần 1: Phương pháp đánh giá hiệu quả thực hiện trong việc thu giữ CO <sub>2</sub> sau đốt tích hợp với nhà máy điện	ISO 27919:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC 265 <i>Thu giữ, vận chuyển và lưu giữ địa chất cacbon đioxit</i>	2026	2026			
308.		Thu giữ cacbon dioxit - Phần 2: Quy trình đánh giá để đảm bảo và duy trì hoạt động ổn định của nhà máy thu giữ CO <sub>2</sub> sau đốt tích hợp với nhà máy điện	ISO 27919-2:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 265 <i>Thu giữ, vận chuyển và lưu giữ địa chất cacbon đioxit</i>	2026	2026			
309.		Thu giữ, vận chuyển và lưu giữ địa chất cacbon đioxit - Thu giữ cacbon đioxit - Phương pháp đánh giá tính năng để thu giữ cacbon đầu nối với nhà máy CO <sub>2</sub> tập trung	ISO 27928:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC 265 <i>Thu giữ, vận chuyển và lưu giữ địa chất cacbon đioxit</i>	2026	2026			
<b>Hướng dẫn kiểm kê khí nhà kính và công cụ tính dụng xanh (07 TCVN)</b>									
310.		Khí nhà kính - Phần 4: Hướng dẫn áp dụng TCVN ISO 14064-1	ISO/TS 14064-4:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC 207 <i>Quản lý môi trường</i>	2026	2026			

311.		Khí nhà kính - Phần 5: Hướng dẫn về các hoạt động và kỹ thuật được sử dụng từ xa trong việc thực hiện kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng báo cáo khí nhà kính	ISO/FDIS 14064-5	Ban kỹ thuật TCVN/TC 207 <i>Quản lý môi trường</i>	2026	2026			
312.		Đánh giá kết quả hoạt động môi trường - Công cụ tín dụng xanh - Phần 1: Quy trình đối với trái phiếu xanh	ISO 14030-1:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 207 <i>Quản lý môi trường</i>	2026	2026			
313.		Đánh giá kết quả hoạt động môi trường - Công cụ tín dụng xanh - Phần 2: Quy trình cho vay xanh	ISO 14030-2:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 207 <i>Quản lý môi trường</i>	2026	2026			
314.		Đánh giá kết quả hoạt động môi trường - Công cụ tín dụng xanh - Phần 3: Phân loại	ISO 14030-3:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC 207 <i>Quản lý môi trường</i>	2026	2026			
315.		Đánh giá kết quả hoạt động môi trường - Công cụ tín dụng xanh - Phần 4: Các yêu cầu của chương trình thẩm định	ISO 14030-4:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 207 <i>Quản lý môi trường</i>	2026	2026			
316.		Hướng dẫn tiêu chí môi trường đối với dự án, tài sản và hoạt động hỗ trợ phát triển tài chính xanh	ISO 14100:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC 207 <i>Quản lý môi trường</i>	2026	2026			
<b>Mã số mã vạch (07 TCVN)</b>									
317.		Công nghệ thông tin - Kỹ thuật phân định và thu nhận dữ liệu tự động - Yêu cầu kỹ thuật đối với mã hình QR code 2005	Soát xét TCVN 7322:2009 (ISO/IEC 18004:2006) Tài liệu tham khảo: ISO/IEC 18004:2024	Ban kỹ thuật TCVN/JTC1 SC31 <i>Thu thập dữ liệu tự động</i>	2026	2026			

318.		Mã số mã vạch vật phẩm - Mã toàn cầu phân định hàng gửi (GSIN) và hàng kí gửi (GINC) - Yêu cầu kĩ thuật.	Soát xét TCVN 10577:2014 (GS1 General Specification) Tài liệu tham khảo: GS1 General Specification 2025	Ban kỹ thuật TCVN/JTC1 SC31 <i>Thu thập dữ liệu tự động</i>	2026	2026			
319.		Mã số mã vạch vật phẩm - Mã số mã vạch GS1 cho sách và nhà xuất bản phẩm nhiều kỳ - Yêu cầu kỹ thuật.	Soát xét TCVN 6756:2009 (GS1 General Specification) Tài liệu tham khảo: GS1 General Specification 2025	Ban kỹ thuật TCVN/JTC1 SC31 <i>Thu thập dữ liệu tự động</i>	2026	2026			
320.		Mã số vật phẩm - Mã số thương phẩm toàn cầu 13 chữ số - Yêu cầu kĩ thuật.	Soát xét TCVN 6939:2019 (GS1 General Specification) Tài liệu tham khảo: GS1 General Specification 2025	Ban kỹ thuật TCVN/JTC1 SC31 <i>Thu thập dữ liệu tự động</i>	2026	2026			
321.		Phân định và thu thập dữ liệu tự động - Mã số địa điểm toàn cầu GS1 - Yêu cầu kỹ thuật.	Soát xét TCVN 7199:2007 (GS1 General Specification) Tài liệu tham khảo: GS1 General Specification 2025	Ban kỹ thuật TCVN/JTC1 SC31 <i>Thu thập dữ liệu tự động</i>	2026	2026			
322.		Mã số mã vạch vật phẩm - Mã côngtenơ vận chuyển theo xê-ri (SSCC) - Yêu cầu kỹ thuật.	Soát xét TCVN 7200:2007 (GS1 General Specification) Tài liệu tham khảo: GS1 General Specification 2025	Ban kỹ thuật TCVN/JTC1 SC31 <i>Thu thập dữ liệu tự động</i>	2026	2026			
323.		Phân định và thu nhận dữ liệu tự động - Nhân đơn vị hậu cần GS1 - Yêu cầu kỹ thuật.	Soát xét TCVN 7201:2007 (GS1 General Specification) Tài liệu tham khảo: GS1 General Specification 2025	Ban kỹ thuật TCVN/JTC1 SC31 <i>Thu thập dữ liệu tự động</i>	2026	2026			
<b>Quản lý rủi ro (03 TCVN)</b>									
324.		Quản lý rủi ro - Kỹ thuật đánh giá rủi ro	IEC 31010:2019	Ban kỹ thuật TCVN/TC 176 <i>Hệ thống quản lý chất lượng</i>	2026	2026			

325.		Quản lý rủi ro - Từ vựng	ISO 31073:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC 176 <i>Hệ thống quản lý chất lượng</i>	2026	2026			
326.		Quản lý rủi ro - Hướng dẫn sử dụng ISO 31000 trong hệ thống quản lý	Chấp nhận IWA 31:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC 176 <i>Hệ thống quản lý chất lượng</i>	2026	2026			
<b>Hệ thống quản lý (06 TCVN)</b>									
327.		Quản lý tổ chức chăm sóc y tế - Hệ thống quản lý chất lượng cho tổ chức chăm sóc y tế - Các yêu cầu	ISO 7101:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 176 <i>Hệ thống quản lý chất lượng</i>	2026	2026			
328.		Tổ chức giáo dục - Hệ thống quản lý cho tổ chức giáo dục - Các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng	ISO 21001:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC 176 <i>Hệ thống quản lý chất lượng</i>	2026	2026			
329.		Hệ thống quản lý sự kiện bền vững - Các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng	ISO 20121:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 176 <i>Hệ thống quản lý chất lượng</i>	2026	2026			
330.		Hệ thống quản lý chống hối lộ - Các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng	ISO 37001:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 176 <i>Hệ thống quản lý chất lượng</i>	2026	2026			
331.		Hệ thống quản lý chất lượng - Các yêu cầu	ISO DIS 9001	Ban kỹ thuật TCVN/TC 176 <i>Hệ thống quản lý chất lượng</i>	2026	2026			
332.		Quản lý chất lượng - Cơ sở và từ vựng	ISO DIS 9000	Ban kỹ thuật TCVN/TC 176 <i>Hệ thống quản lý chất lượng</i>	2026	2026			

<b>Hệ thống quản lý môi trường (03 TCVN)</b>									
333.		Hệ thống quản lý môi trường - Các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng	ISO FDIS 14001 Soát xét TCVN ISO 14001:2015 (ISO 14001:2015)	Ban kỹ thuật TCVN/TC 207 <i>Quản lý môi trường</i>	2026	2026			
334.		Hệ thống quản lý môi trường - Hướng dẫn sử dụng ISO 14001 để giải quyết các khía cạnh và điều kiện môi trường trong một lĩnh vực chủ đề môi trường - Phần 1: Tổng quan	ISO 14002-1:2019	Ban kỹ thuật TCVN/TC 207 <i>Quản lý môi trường</i>	2026	2026			
335.		Hệ thống quản lý môi trường - Hướng dẫn sử dụng ISO 14001 để giải quyết các khía cạnh và điều kiện môi trường trong một lĩnh vực chủ đề môi trường - Phần 2: Nước	ISO 14002-2:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 207 <i>Quản lý môi trường</i>	2026	2026			
<b>Đánh giá sự phù hợp (04 TCVN)</b>									
336.		Hướng dẫn sử dụng phương pháp đánh giá từ xa trong đánh giá hệ thống quản lý	ISO/TS 17012:2024	Ban kỹ thuật TCVN/CASCO <i>Đánh giá sự phù hợp</i>	2026	2026			
337.		Yêu cầu về đánh giá sự phù hợp đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý - Phần 15: Yêu cầu về năng lực đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng cho tổ chức chăm sóc y tế	ISO/IEC TS 17021-15:2023	Ban kỹ thuật TCVN/CASCO <i>Đánh giá sự phù hợp</i>	2026	2026			

338.		Đánh giá sự phù hợp - Hướng dẫn về chương trình kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng	ISO/IEC TS 17035:2024	Ban kỹ thuật TCVN/CASCO <i>Đánh giá sự phù hợp</i>	2026	2026			
339.		Tổ chức giáo dục - Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý cho tổ chức giáo dục	ISO/TS 21030:2023	Ban kỹ thuật TCVN/CASCO <i>Đánh giá sự phù hợp</i>	2026	2026			
<b>Quản lý đổi mới (04 TCVN)</b>									
340.		Quản lý đổi mới - Quy tắc và từ vựng	ISO 56000:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC 279 <i>Quản lý đổi mới</i>	2026	2026			
341.		Quản lý đổi mới - Công cụ và phương pháp cho quản lý chiến lược trí tuệ - Hướng dẫn	ISO 56006:2021	Ban kỹ thuật TCVN/TC 279 <i>Quản lý đổi mới</i>	2026	2026			
342.		Quản lý đổi mới - Công cụ và phương pháp quản lý cơ hội và ý tưởng - Hướng dẫn	ISO 56007:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 279 <i>Quản lý đổi mới</i>	2026	2026			
343.		Quản lý đổi mới - Công cụ và phương pháp đo lường hoạt động đổi mới - Hướng dẫn	ISO 56008:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 279 <i>Quản lý đổi mới</i>	2026	2026			
<b>Quản trị nguồn nhân lực (04 TCVN)</b>									
344.		Cung cấp dịch vụ đánh giá - Các quy trình và phương pháp đánh giá con người trong môi trường làm việc và tổ chức - Phần 1: Yêu cầu đối với khách hàng	ISO 10667-1:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC 285 <i>Quản trị nguồn nhân lực</i>	2026	2026			
345.		Cung cấp dịch vụ đánh giá - Các quy trình và phương pháp	ISO 10667-2:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC 285	2026	2026			

		pháp đánh giá con người trong môi trường làm việc và tổ chức - Phần 2: Yêu cầu đối với nhà cung cấp dịch vụ		<i>Quản trị nguồn nhân lực</i>					
346.		Quản lý nguồn nhân lực - Phân bổ lực lượng lao động	ISO 30434:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 285 <i>Quản trị nguồn nhân lực</i>	2026	2026			
347.		Quản lý nguồn nhân lực - Chất lượng dữ liệu lực lượng lao động	ISO 30435:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 285 <i>Quản trị nguồn nhân lực</i>	2026	2026			
<b>Chương trình tiên quyết trong hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (07 TCVN)</b>									
348.		Chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm - Phần 1: Sản xuất thực phẩm	ISO 22002-1:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F3 <i>Nguyên tắc chung về vệ sinh thực phẩm</i>	2026	2026			
349.		Chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm - Phần 2: Dịch vụ ăn uống	ISO 22002-2:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F3 <i>Nguyên tắc chung về vệ sinh thực phẩm</i>	2026	2026			
350.		Chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm - Phần 4: Sản xuất bao bì thực phẩm	ISO 22002-4:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F3 <i>Nguyên tắc chung về vệ sinh thực phẩm</i>	2026	2026			
351.		Chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm - Phần 5: Vận chuyển và bảo quản	ISO 22002-5:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F3 <i>Nguyên tắc chung về vệ sinh thực phẩm</i>	2026	2026			

352.		Chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm - Phần 6: Sản xuất thức ăn chăn nuôi	ISO 22002-6:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F3 <i>Nguyên tắc chung về vệ sinh thực phẩm</i>	2026	2026			
353.		Chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm - Phần 7: Bán buôn và bán lẻ	ISO 22002-7:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F3 <i>Nguyên tắc chung về vệ sinh thực phẩm</i>	2026	2026			
354.		Chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm - Phần 100: Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thực phẩm, thức ăn chăn nuôi và bao bì thực phẩm	ISO 22002-100:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F3 <i>Nguyên tắc chung về vệ sinh thực phẩm</i>	2026	2026			
<b>Đa dạng sinh học (02 TCVN)</b>									
355.		Đa dạng sinh học - Xem xét đa dạng sinh học trong chiến lược và hoạt động của các tổ chức - Yêu cầu và hướng dẫn	ISO 17298:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC 331 <i>Đa dạng sinh học</i>	2026	2026			
356.		Đa dạng sinh học - Quy trình thiết kế và thực hiện lợi ích ròng về đa dạng sinh học trong các dự án phát triển	ISO 17620:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC 331 <i>Đa dạng sinh học</i>	2026	2026			
<b>Truy xuất nguồn gốc trong chuỗi cung ứng (05 TCVN)</b>									
357.		Yêu cầu và khuyến nghị đối với truy xuất nguồn gốc thực phẩm trong logistic chuỗi lạnh	ISO/TS 31514:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC/GS1 <i>Truy xuất nguồn gốc thực phẩm và sản phẩm nông nghiệp</i>	2026	2026			

358.		Ứng dụng nền tảng truy xuất nguồn gốc dựa trên blockchain đối với thực phẩm trong chuỗi lạnh	ISO/TR 16340:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC/GS1 <i>Truy xuất nguồn gốc thực phẩm và sản phẩm nông nghiệp</i>	2026	2026			
359.		Sản phẩm thủy sản - Yêu cầu về ghi nhãn đối với các đơn vị phân phối và pallet trong hoạt động thương mại sản phẩm thủy sản khai thác và nuôi trồng	BS EN 17099:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC/GS1 <i>Truy xuất nguồn gốc thực phẩm và sản phẩm nông nghiệp</i>	2026	2026			
360.		Logistic chuỗi lạnh - Từ vựng	ISO 31510:2025	Ban kỹ thuật TCVN/TC/GS1 <i>Truy xuất nguồn gốc thực phẩm và sản phẩm nông nghiệp</i>	2026	2026			
361.		Yêu cầu đối với dịch vụ phân phối không tiếp xúc trong logistics chuỗi lạnh	ISO 31511:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/GS1 <i>Truy xuất nguồn gốc thực phẩm và sản phẩm nông nghiệp</i>	2026	2026			
<b>Phương pháp phân tích trong công nghệ sinh học (06 TCVN)</b>									
362.		Công nghệ sinh học - Phương pháp phân tích - Phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro để lựa chọn và xác nhận phương pháp phát hiện vi khuẩn nhanh chóng trong các quá trình sinh học	ISO 24190:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276/SC1 <i>Phương pháp phân tích trong công nghệ sinh học</i>	2026	2026			
363.		Công nghệ sinh học - Yêu cầu tối thiểu đối với phép đo tín hiệu quang trong phương pháp đo quang đối với mẫu sinh học	ISO 24421:2023	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276/SC1 <i>Phương pháp phân tích trong công nghệ sinh học</i>	2026	2026			

364.		Công nghệ sinh học - Yêu cầu đánh giá hiệu suất của các phương pháp định lượng trình tự mục tiêu axit nucleic - qPCR và dPCR	ISO 20395:2019	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276/SC1 <i>Phương pháp phân tích trong công nghệ sinh học</i>	2026	2026			
365.		Công nghệ sinh học - Phân tích hình thái tế bào - Yêu cầu chung và cân nhắc về phép đo hình thái tế bào để định lượng các đặc điểm hình thái tế bào	ISO 24479:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276/SC1 <i>Phương pháp phân tích trong công nghệ sinh học</i>	2026	2026			
366.		Công nghệ sinh học - Đếm tế bào - Phần 1: Hướng dẫn chung về phương pháp đếm tế bào	Chấp nhận ISO 20391-1:2018	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276/SC1 <i>Phương pháp phân tích trong công nghệ sinh học</i>	2026	2026			
367.		Công nghệ sinh học - Đếm tế bào - Phần 2: Thiết kế thử nghiệm và phân tích thống kê để định lượng hiệu năng phương pháp đếm	Chấp nhận ISO 20391-2:2019	Ban kỹ thuật TCVN/TC 276/SC1 <i>Phương pháp phân tích trong công nghệ sinh học</i>	2026	2026			

**Xác thực nguồn gốc thực phẩm bằng phương pháp công nghệ sinh học (06 TCVN)**

368.		Xác thực thực phẩm - Định lượng DNA ngựa so với DNA động vật có vú trong thịt bò sống	BS EN 18033:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích và lấy mẫu</i>	2026	2026			
369.		Xác thực thực phẩm - Định lượng DNA của nai so với DNA của động vật có vú trong thịt và các sản phẩm từ thịt	BS EN 18057	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích và lấy mẫu</i>	2026	2026			

370.		Phân tích dấu ấn sinh học phân tử - Phát hiện nguyên liệu động vật trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi bằng real-time PCR - Phần 7: Phương pháp phát hiện ADN của lừa	ISO/TS 20224-7:2020	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích và lấy mẫu</i>	2026	2026			
371.		Phân tích dấu ấn sinh học phân tử - Phát hiện nguyên liệu động vật trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi bằng real-time PCR - Phần 9: Phương pháp phát hiện ADN của ngỗng	ISO/TS 20224-9:2022	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích và lấy mẫu</i>	2026	2026			
372.		Phân tích dấu ấn sinh học phân tử - Phát hiện nguyên liệu động vật trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi bằng real-time PCR - Phần 10: Phương pháp phát hiện ADN của vịt	ISO/TS 20224-10:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích và lấy mẫu</i>	2026	2026			
373.		Phân tích dấu ấn sinh học phân tử - Phát hiện nguyên liệu động vật trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi bằng real-time PCR - Phần 11: Phương pháp phát hiện ADN của bò câu	ISO/TS 20224-11:2024	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F13 <i>Phương pháp phân tích và lấy mẫu</i>	2026	2026			
<b>Thực tế ảo (02 TCVN)</b>									
374.		Công nghệ thông tin cho học tập, giáo dục và đào tạo - Hướng dẫn về yếu tố con người đối với nội dung thực tế ảo Phần 1: Các cân nhắc khi	ISO/IEC TR 23842-1:2020	Ban kỹ thuật TCVN/JTC 1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			

		sử dụng nội dung thực tế ảo							
375.		Công nghệ thông tin cho học tập, giáo dục và đào tạo - Hướng dẫn về yếu tố con người đối với nội dung thực tế ảo Phần 2: Các cân nhắc khi tạo nội dung thực tế ảo	ISO/IEC TR 23842-2:2020	Ban kỹ thuật TCVN/JTC 1 <i>Công nghệ thông tin</i>	2026	2026			

**Chú thích:** Trong quá trình thực hiện kế hoạch, tên gọi TCVN trong kế hoạch có thể được xem xét, nghiên cứu xác định lại cho phù hợp với nội dung, đối tượng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) tương ứng.

**Phụ lục II**

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA (TCVN) ĐỢT 1 NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ- BKHCN ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên TCVN	Nội dung đề xuất điều chỉnh				Ghi chú
			Tên, số hiệu tiêu chuẩn, tài liệu kỹ thuật làm căn cứ xây dựng	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng dự thảo TCVN	Thời gian thực hiện		
Bắt đầu	Kết thúc						
<b>I. BỘ CÔNG AN (03 TCVN)</b>							
<b>Phòng cháy chữa cháy (03 TCVN)</b>							
1.		Phòng cháy chữa cháy - Thang chữa cháy di động	Giữ nguyên	Giữ nguyên	01/2026	12/2026	Theo Quyết định số 3243/QĐ-BKHCN ngày 27/12/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2024
2.		Phòng cháy chữa cháy Giày cho chiến sĩ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ - Yêu cầu kỹ thuật	Giữ nguyên	Giữ nguyên	01/2026	12/2026	Theo Quyết định số 3243/QĐ-BKHCN ngày 27/12/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2024

3.		Phòng cháy chữa cháy - Xe ô tô chữa cháy cỡ nhỏ - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử			Hủy xây dựng TCVN	Theo Quyết định số 771/QĐBKHCN ngày 06/05/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia đợt 1 năm 2024
<b>II. BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (17 TCVN)</b>						
<b>Giao dịch điện tử (16 TCVN)</b>						
4.		Giao dịch điện tử - Yêu cầu vận hành và kiểm soát đối với tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng	Giữ nguyên	Bộ Khoa học và Công nghệ Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia	Giữ nguyên	Theo Quyết định số 4466/QĐBKHCN ngày 27/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2026
5.		Giao dịch điện tử - Yêu cầu vận hành và kiểm soát đối với tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng theo mô hình ký số từ xa (Remote Signing)	Giữ nguyên	Bộ Khoa học và Công nghệ Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia	Giữ nguyên	Theo Quyết định số 4466/QĐBKHCN ngày 27/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2026
6.		Giao dịch điện tử - Yêu cầu vận hành và kiểm soát đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian	Giữ nguyên	Bộ Khoa học và Công nghệ Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia	Giữ nguyên	Theo Quyết định số 4466/QĐBKHCN ngày 27/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế

						hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2026
7.		Giao dịch điện tử - Yêu cầu vận hành và kiểm soát đối với tổ chức cung cấp dịch vụ gửi, nhận thông điệp dữ liệu bảo đảm	Giữ nguyên	Bộ Khoa học và Công nghệ Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia	Giữ nguyên	Theo Quyết định số 4466/QĐBKHCN ngày 27/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2026
8.		Giao dịch điện tử - Yêu cầu vận hành và kiểm soát đối với tổ chức cung cấp dịch vụ lưu trữ và xác nhận tính toàn vẹn của thông điệp dữ liệu	Giữ nguyên	Bộ Khoa học và Công nghệ Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia	Giữ nguyên	Theo Quyết định số 4466/QĐBKHCN ngày 27/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2026
9.		Giao dịch điện tử - Giao thức cấp dấu thời gian cho dịch vụ tin cậy	Giữ nguyên	Bộ Khoa học và Công nghệ Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia	Giữ nguyên	Theo Quyết định số 4466/QĐBKHCN ngày 27/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2026
10.		Giao dịch điện tử - Giao thức tạo chữ ký số cho mô hình ký số từ xa (Remote signing)	Giữ nguyên	Bộ Khoa học và Công nghệ Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia	Giữ nguyên	Theo Quyết định số 4466/QĐBKHCN ngày 27/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2026

						2026
11.		Giao dịch điện tử - Ứng dụng ký trên máy chủ ký số cho mô hình ký số từ xa (Remote signing)	Giữ nguyên	Bộ Khoa học và Công nghệ Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia	Giữ nguyên	Theo Quyết định số 4466/QĐBKHCN ngày 27/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2026
12.		Giao dịch điện tử - Yêu cầu về mô đun ký số cho mô hình ký số từ xa (Remote signing)	Giữ nguyên	Bộ Khoa học và Công nghệ Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia	Giữ nguyên	Theo Quyết định số 4466/QĐBKHCN ngày 27/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2026
13.		Giao dịch điện tử - Yêu cầu về dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu	Giữ nguyên	Bộ Khoa học và Công nghệ Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia	Giữ nguyên	Theo Quyết định số 4466/QĐBKHCN ngày 27/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2026
14.		Giao dịch điện tử - Yêu cầu về ký số trên thông điệp dữ liệu để lưu trữ dài hạn	Giữ nguyên	Bộ Khoa học và Công nghệ Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia	Giữ nguyên	Theo Quyết định số 4466/QĐBKHCN ngày 27/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2026

15.		Giao dịch điện tử - Yêu cầu về chức năng, nghiệp vụ cho mô hình ký số trên thiết bị di động (Mobile PKI)	Giữ nguyên	Bộ Khoa học và Công nghệ Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia	Giữ nguyên	Theo Quyết định số 4466/QĐBKHCN ngày 27/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2026
16.		Giao dịch điện tử - Yêu cầu về giao diện dịch vụ Web cho mô hình ký số trên thiết bị di động (Mobile PKI)	Giữ nguyên	Bộ Khoa học và Công nghệ Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia	Giữ nguyên	Theo Quyết định số 4466/QĐBKHCN ngày 27/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2026
17.		Giao dịch điện tử - Yêu cầu về khung bảo mật cho mô hình ký số trên thiết bị di động (Mobile PKI)	Giữ nguyên	Bộ Khoa học và Công nghệ Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia	Giữ nguyên	Theo Quyết định số 4466/QĐBKHCN ngày 27/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2026
18.		Giao dịch điện tử - Yêu cầu về thông số kỹ thuật chuyển vùng cho mô hình ký số trên thiết bị di động (Mobile PKI)	Giữ nguyên	Bộ Khoa học và Công nghệ Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia	Giữ nguyên	Theo Quyết định số 4466/QĐBKHCN ngày 27/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2026

19.		Giao dịch điện tử - Yêu cầu về phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số	Giữ nguyên	Bộ Khoa học và Công nghệ Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia	Giữ nguyên			Theo Quyết định số 4466/QĐBKHCN ngày 27/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2026
<b>An toàn bức xạ điện từ trường (01 TCVN)</b>								
20.		Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về giám sát mức và lập bản đồ cường độ trường điện từ (EMF)	Giữ nguyên	Giữ nguyên	01/2026	12/2026		Theo Quyết định số 3058/QĐBKHCN ngày 06/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt bổ sung, điều chỉnh kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia của các Bộ, ngành đợt 2 năm 2025

**Chú thích:** Trong quá trình thực hiện kế hoạch, tên gọi TCVN trong kế hoạch có thể được xem xét, nghiên cứu xác định lại cho phù hợp với nội dung, đối tượng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) tương ứng.